NGÀY NAY

NĂM THỨ HAI, SỐ 74 CHỦ NHẬT, 29 AOUT 1937

THƯ-VIỆN

RẰM THÁNG BẢY

— Bác xã ạ, anh ấy có hiếu lắm nhỉ, chịu ở khổ sở trong xó lều lụp xụp bẩn thỉu như thế kia để dành tiền đốt cho bố cái nhà Mã cao ráo đẹp quá.

MỘT THỨ THUỐC BỔ

hay nhất ở xứ này

Vạn năng linh Bổ

Thứ thuốc này rất hay, bổ cho các cơ thể người ta rất mau chóng « Dĩ tha tinh huyết, bổ ngã tinh huyết » nghĩa là lấy tinh huyết khác đem bồi bổ cho tinh huyết người ta, tức là thuốc này dùng những cơ thể của loài vật như : gân hươu, cao hầu, cao ban long, tim lợn, óc lợn.. các thứ ấy chế hóa rồi hợp vào những vị thảo mộc.. làm thành thứ thuốc Vạn năng linh bổ này :

Thuốc này đã kinh nghiệm nhiều năm. Ai dùng cũng rất lấy làm mỹ ý, đến nay trăm phần được cả trăm, chúng tôi mới đem phát hành thứ thuốc này để giúp anh em các giới thêm phần sức khỏe.

Ở thế-kỷ thứ 20 này, tổn tinh thần, hao vật chất, điện khí nhiều,nên đời nay ít người tuổi thọ bằng đời xưa thì có «nội thương nhân ngoại» càng dễ lắm, không những thế mà lại còn tìm óc cạnh tranh... biết bao nhiêu cớ nó làm hại sức khỏe của chúng ta...

Bởi thế phải có thứ thuốc Vạn năng linh bổ này giúp đỡ anh em các giới thêm phần sức khỏe, dùng thuốc này thân bình tráng kiện, phấn khởi tinh thần, thêm tri khôn, tăng tri nhớ, làm việc lâu mệt, ăn ngon, ngủ yên, khỏe mạnh luôn luôn, tăng thêm tuổi thọ..

Làm việc quá sức, tư lự quá độ, tổn hại đến sức khỏe và tinh thần : người hom hem, hao mòn sức khỏe, bệnh tật luôn luôn. Tinh thần hốt hoảng, bần thần, hay đánh trống ngực, tim gan thấp thỏm... Người ốm mới khỏi, các ông già sức lực yếu suy.. dùng thuốc Vạn năng linh bổ này bồi bổ sức khoẻ rất mau chóng, khỏi hết những bệnh nguy hiểm bởi hại sức khỏe mà sinh ra, bất cứ già, trẻ, nhớn, bé, đàn ông, đàn bà. Đàn bà có thai, trong người mỏi mệt.. dùng thuốc này công hiệu lạ lùng, sức khỏe thấy ngay.

Đàn ông cần có hai dịch hoàn để chế tạo ra tinh dịch. Tinh dịch bởi sự « hư vô vi diệu » của dịch hoàn làm ra. Đàn bà cần ở hai noãn sào để chế tạo được nhiều noãn châu. Bởi những cơ làm hại sức khỏe của mình, thì dịch hoàn của đàn ông, noãn sào của đàn bà, lấy sự chư về vi diệu » ở đâu mà sinh được tinh dịch và noãn châu ? Bởi thế kém dưỡng sinh dục và hiếm muộn con cái !

Dùng Vạn Năng Linh Bổ này, đàn ông có nhiều tinh dịch, đàn bà có nhiều noãn châu thì sự sinh dục rất được hoàn toàn.

Vạn Năng Linh Bổ số 90 giá 1p.00 một hộp của Lê-huy-Phách là một thứ thuốc bồi bổ sức khỏe hay nhất ở xứ này !

Bổ Phế trừ lao

Phổi là cơ quan rất hệ trọng, luôn luôn thở hút, không thể nghỉ được một tý nào. Nghỉ ăn còn được, nghỉ thở hẳn không, chắc ai cũng hiểu như thế, thì những khi thở hít không đều, nóng phổi, bức hơi, đau ngực phải tìm cách để phòng cho phổi được điều hòa. Trái lại, phổi yếu sinh những bệnh : khái, thấu, súc, xuyễn, khạc huyết... rất là nguy hiểm !

Thuốc Bổ-Phế trừ lao số 89 giá : hộp nhỏ 0p.60, hộp nhớn 1p.00 của Lê-huy-Phách là một thứ thuốc chữa các bệnh ở phổi mau khỏi lắm !

Ai có bệnh ở phổi dùng thuốc này khỏi ngay. Thuốc này chuyên môn bổ phổi, chữa các bệnh ở phổi mau khỏi lắm !

Khỏi bệnh khái huyết, khạc huyết (khạc nhổ ra máu) — Khỏi bệnh Xuyễn. Sức (khó thở, tắc hơi) — khỏi bệnh ho khan — khỏi bệnh ho đờm khỏi bệnh ho gà — phòng trừ các bệnh lao phế...

Thuốc này hiệu nghiệm lắm ! Bất cứ già, trẻ, có các bệnh ở phổi dùng thuốc Bổ-Phế trừ lao này nhất định các bệnh khỏi hết !

Lậu, giang mai

Thuốc năm 1935 số 70 giá 0$60 (thuốc Lậu) khỏi rất mau các bệnh lậu mới mắc ; tức, buốt, đái rắt, nóng bàng quang, ra mủ, nhiều, ít, vàng, xanh. **Lậu chuyên trị mủ số 10 giá 0$50** : Bệnh Lậu kinh niên, thường hàng ngày vẫn ra mủ. Hoặc bệnh phải đi, phải lại 2, 3 lần... đã chữa chạy đủ các thứ thuốc, tiêm đủ các thứ thuốc, mà mủ vẫn còn, dù nhiều dù ít, uống « Lậu mủ » số 10 của Lê-huy-Phách nhất định hết mủ ngay. Thuốc này hay lắm ! **Giang-mai số 18 giá 1$00** : Lở loét qui đầu, mọc mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, lên hạch, lên soài, đau xương, đau tủy, mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ... uống Giang-Mai số 18 của Lê-huy-Phách khỏi hẳn.

Tuyệt-trùng số 12 giá 0$60 : Lậu, giang mai chữa tuyệt nọc : tiểu tiện trong, đục bất thường, có giây có cặn, có vẩn, nhoi nhói ở đường tiểu tiện. Ăn độc, uống rượu, thức khuya, làm việc nhọc mệt bệnh như bệnh phục phát. Qui đầu ướt, đỏ ; bắp thịt rứt, ngoài da thường mọc những mụn nhỏ sắc đỏ mà ngứa. Ăn ngủ không điều hòa, thân thể đau mỏi, rụng tóc, mờ mắt, ù tai, đau lưng hoặc di-tinh, mộng tinh...

Uống Tuyệt-Trùng số 12 này lẫn với Bổ ngũ tạng số 22 giá 1$00, các bệnh khỏi hết, bồi bổ thêm sức khỏe.

Hai thứ thuốc này ai dùng qua đều khen ngợi. Cả đến người Tây, người Tàu đều có thư cảm ơn, và công nhận là một thuốc hay nhất, không có thứ thuốc nào bằng !

Bảo vệ gia đình Một bộ sách soạn rất công phu, gồm có 6 quyển : 1· **Bệnh Nguyên** — 2. **Hai bộ máy sinh dục** — 3· **Tiểu nhi kinh giản** — 4. **Phong tình cần bệnh** — 5· **Ngũ lao cần bệnh** — 6· **Bài trừ mục thống.** Giải thích rõ ràng từng bệnh một, dạy cách phòng bệnh, chữa bệnh, xem rất có ích. Hỏi xin lại nhà thuốc **LÊ-HUY-PHÁCH** hoặc các đại-lý. Ở xa gửi 0p.05 ngoại quốc 0p.10.

Lê Huy Phach

N· 149 — Rue du Coton — Hanoi — Tonkin

(Đến 1er Janvier 1938, nhà thuốc LÊ HUY PHÁCH sẽ dọn lên : 19 Boulevard Gia-Long)

Đại-lý các nơi : **Hai-phong :** Nam-tân 100 Bonnal. **Nam-định :** 28 Champeaux. **Thai-bình :** Minh-đức 97 Jules Piquet. **Hai-dương :** Phú-văn 3 phố Kho Bạc. **Bắc-ninh :** Vĩnh-sinh 164 phố Tiền-an. **Hòn-gay :** Hoàn-đào-Quý 5 Théatre. **Yên-báy :** Thiên-sinh-đường 11 Av. de la Gare. **Sơn-tây :** Phú-lương 8 Amiral Courbet. **Ninh-bình :** Ích-trí 41 rue du Marché, **Lạng-sơn :** Lý-xuân-Quý 10 bis rue du Sel. **Cao-bằng :** Bế-thủy 24 rue Galliéni. **Phủ-lỵ :** Việt-dân rue Principale. **Thanh-hóa :** Thái-lai 6 Grand' rue et 72 route Bến thủy. **Vinh :** Sinh huy dược điếm 59 phố Ga. **Huế :** Văn hóa 29 Paul Bert. **Qui-nhơn.** Trần văn Thành av. Khải-định. **Nha-trang :** Nguyễn đình Tuyên tailleur tonkinois. **Tuy hòa :** Librairie Thanh-tâm. **Phan-rang :** Bazar Tứ-sơn. **Phan-ri :** Ích công thương cuộc, **Dalat :** Nam nam dược phòng. **Quảng-ngãi ;** Lợi-hưng route coloniale. **Faifoo :** Châu-liên 228. Pont Japonais. **Pleiku :** Thái quang Khanh. **Saigon :** Dương thị Khuyến 109 rue d'Espagne et Nhơn-hoàng, 15 Amiral Courbet. **Dakao :** Đức-thắng 148 Albert 1er. **Cholon :** Bạch-loan 300 rue des Marins. **Bentre :** Maison Tân thành. **Tra-vinh :** Liên-hiệp rue Texier, **Phong thanh :** Maison Thắng nghĩa. **Long-xuyên** Trần văn Kế, 142 rue de Commerce. **Phudaumot :** Phúc hưng thái. **Vinh-long :** Long hỏ 93 Bd Gia-long. **Cantho :** Phoio Hà-đông 16 rue Delanoue. **Camau :** Nguyễn đạo Bức Commercant. **Thakhet :** Maison Chung-ký. **Vientiane :** Phan thị Lộc. **Pnompenh :** Huỳnh-trí 15 rue Onier. **Kampot :** Song-đông 30 rue Pavie.

VẤN ĐỀ THUỘC ĐỊA

1.- THUỘC-ĐỊA KÝ-ƯỚC

NGÀY nay nói đến thuộc địa, người ta thường phô-trương ra những mục đích cao-thượng, không vẩn một chút tư lợi nào, để biện hộ, để tán dương công cuộc khai thác của Mẫu-quốc.

Nhưng ngày xưa, người ta không nghĩ thế. Không biết vì độ ấy những dân-tộc đi khai thác thuộc-địa hãy còn thật thà quá hay là vì họ chưa có lòng nhân đạo như bây giờ, mà họ tuyên bố một cách minh-bạch rằng đi lấy thuộc địa, họ chỉ có một mục đích : làm lợi cho họ. Họ tuyên bố như vậy, là vì họ nghĩ như vậy. Họ nghĩ rằng mất công đi chiếm lĩnh-thổ của kẻ khác, không phải là vì có lòng tốt tự nhiên muốn dìu dắt một dân-tộc thấp hèn lên một trình độ cao hơn, nhưng chỉ là vì lĩnh thổ ấy, chính là nơi họ sẽ đến lấy những vật liệu cần dùng cho họ một cách rất rẻ tiền, và cũng là nơi họ sẽ có độc quyền bán những hóa vật của họ theo một giá rất đắt. Ông Montesquieu, một nhà tư-tưởng Pháp về thế kỷ thứ XVIII cũng đã công nhận rằng «lập ra thuộc địa, cốt là để có nơi buôn bán có lợi hơn là buôn bán với những nước láng diềng».

Những ý tưởng ấy đã đào tạo nên một nền chính sách riêng về thuộc-địa, người ta gọi là Thuộc địa ký ước (Pacte Coloniale).

Ký ước ấy, lẽ tất nhiên, chỉ trông thấy có lợi quyền của mẫu quốc, và lợi quyền ấy, sẽ đặt lên trên hết cả mọi điều, trên cả chữ nhân đạo nữa.

Ảnh hưởng của ký ước đó rất sâu xa... Về mặt kinh-tế, thuộc-địa trở nên thành một thị-trường dành riêng cho mẫu-quốc. Thuộc địa có hai nghĩa-vụ cần-thiết, là chỉ có thể bán các vật liệu của mình cho mẫu-quốc, và chỉ có thể mua những hóa-vật của mẫu quốc tải sang. Hơn nữa, thuộc-địa lại không có thể lập xưởng công nghệ, vì mẫu quốc sợ rằng họ lại tự tiêu thụ lấy hóa vật của họ, làm thiệt cho việc bán của mẫu quốc. Ngoài ra, thuộc địa chỉ có thể thâu nhận hay vận tải hàng hóa trên những tầu buôn của mẫu-quốc mà thôi. Với những nghĩa vụ nặng nề như vậy, những điều lệ quá khắt khe của ký ước lại lùng kia, thuộc địa có những quyền lợi gì ? Chỉ có một quyền lợi, là mẫu-quốc sẵn lòng hoặc giảm, hoặc miễn hẳn thuế đoan cho những vật liệu của thuộc địa đem bán ở mẫu quốc. Nhưng đó là riêng về phương diện thuyết lý. Bởi vì, nếu những vật liệu đem bán ấy có thể cạnh tranh với những vật liệu cùng hạng của mẫu quốc, mẫu quốc sẽ không ngần ngại gì mà không hạn chế số hàng của thuộc địa nhập cảng.

Ở dưới một cái chính-sách kinh tế áp chế như vậy, các thuộc địa dần dà bị sô đẩy vào sự nghèo khốn cùng cực. Một vài thuộc địa không đến nỗi chịu cái số phận ấy, nhưng là vì họ nỗi loạn đòi tự-trị : tôi muốn nói đến các cường quốc châu Mỹ hiện thời, nghĩa là những thuộc địa của Anh, của Tây-ban-nha ngày xưa.

Chính sách áp chế ấy, dần đi khai thuộc địa lại đem áp dụng về mặt chính-trị nữa.

Những dân bản xứ, vì khác loài khác giống, da đỏ, da đen, mũi tẹt, môi dầy, đều bị coi là một hạng nửa người nửa thú, không đáng đứng ngang hàng với dân mẫu quốc về hết thảy phương diện. Hoặc vì họ yếu thế, hoặc vì họ hiền lành quá, nên đất nước thì bị chiếm, mà nhân dân thì bị bắt làm nô lệ, làm tôi mọi cho dân mẫu quốc. Lẽ tự nhiên là không bao giờ đột nhiên, vì cảm-kích lòng hào hiệp nhân đạo hay khâm phục tài trí của dân mẫu quốc, mà dân bản xứ thân đến xin làm thuộc địa. Họ chịu làm thuộc địa chỉ là một sự bất đắc dĩ, sau một cuộc tàn sát khốc hại. Họ phải lùi, bỏ tay hàng trước sức mạnh. Địch quân, thắng thế, bèn đem họ làm nô lệ cho mình, hoặc đem bán cho người khác làm nô lệ. Dân thuộc địa, khi ấy, chỉ được coi như một con vật, khoẻ mạnh làm lụng được thì sống để làm lợi cho chủ. Những dân-tộc Phi-châu phần đông đều bị đè bẹp dưới cái chế độ vô-nhân-đạo ấy. Thậm chí, việc buôn người trở nên một việc thương-mại rất phát đạt. Mãi đến thế-kỷ trước, người ta mới rõ tinh cách dã-man của cái chế-độ ấy và bãi cẩm hẳn đi.

Đó là số phận đáng thương của những dân-tộc hiền lành ngu độn như dân tộc mọi đen ở châu Phi, hoặc bị đem đi sang Mỹ để làm tôi mọi cho người da trắng ở bên ấy. Dân đen, hiện có ở Mỹ châu, đều là con cháu của những người tôi mọi ấy. Trái lại, nếu dân bản xứ là một dân-tộc biết trọng sự độc-lập, thì dân-tộc ấy dần dà sẽ bị tiêu diệt. Số phận đáng ngán ấy là số phận những dân da đỏ ở Mỹ châu. Họ bị diệt dần, còn một ít thì lui về ở những chốn rừng sâu hoang địa, để đất nước lại cho những dân-tộc tự cho là văn minh hơn vì hùng cường hơn.

Những cảnh-huống buồn nản vừa kể đủ tỏ cho ta biết một cách rõ ràng chân-tướng của công cuộc khai thuộc địa buổi ban sơ. Chân-tướng ấy không có gì là rõ ràng về vang cả.

Dần dần, những ý tưởng nhân đạo, công-lý đem nhân loại đến một con đường đẹp đẽ hơn, nếu không hoàn toàn đẹp đẽ, thì cũng đẹp đẽ ngoài bề mặt. Cái thuyết coi thuộc địa là nơi làm lợi, chỉ làm lợi cho mẫu-quốc, vì thế không còn ai dám công nhiên bênh vực nữa.

Nhưng không phải là cái thuyết ấy đã bị gác bỏ hẳn. Nó vẫn còn di lại ở trong chánh-sách khai thuộc địa mới, không ít thì nhiều. Điều ta nên mong hơn hết, là nó sẽ tiêu-diệt hẳn.

Hoàng-Đạo

Trong tháng Septembre sắp tới, sẽ có một cuộc đấu quyền Anh (*boxe anglaise*) **và một cuộc đá bóng kịch liệt do ban trị sự tạm thời ÁNH SÁNG tổ chức để lấy tiền dựng thôn ÁNH SANG đầu tiên.**

TỪNG TUẦN LỄ MỘT

BAN TRỊ SỰ TẠM THỜI «ÁNH SÁNG» THÀNH LẬP

MUỐN công việc Ánh Sáng chóng tiến hành, về mọi phương diện, ủy ban tạm thời đã họp tại tòa báo Ngày Nay số 80 đường Quan Thánh tối hôm 22 Aout 1937 hồi 8 giờ để bầu một ban trị-sự tạm thời.

Những bạn sau đây được đại đa số ủy ban tạm thời Ánh Sáng cử vào ban trị sự :

Ba hội trưởng :
Nguyễn tường Tam, giáo sư
Nguyễn Thiều, kỹ sư
Nguyễn duy Thanh, kỹ sư

Thư ký : Phạm văn Bính, làm báo

Phó thư ký : Trần văn Thiết, kỹ sư
Nguyễn văn Đào, đoàn trưởng đoàn Hùng vương

Thủ quỹ : Nguyễn tường Long, tham tá lục sự

Phó thủ quỹ : Trần khánh Giư, làm báo
Nguyễn văn Xuân, tham tá tòa án.

Cố vấn : cô Thanh Tú, làm báo,
cô Thanh Quý, làm ảnh
Ngô thế Tân, ủy viên Hướng-đạo
Nguyễn cát Tường, họa sĩ
Nguyễn văn Khải, thương mại
Phạm Tá, nghị viên
Trần phúc Chuyên, đoàn trưởng đoàn Lê Lợi.
Tôn thất Bình, làm báo
Hoàng như Tiếp, kiến trúc sư
Phạm lê Bổng, kỹ nghệ
Nguyễn văn Nhân, đoàn trưởng đoàn Hồng đức
Nguyễn văn Vinh, làm ảnh.

Ủy ban tạm thời hội Ánh Sáng

o

Kết quả buổi ca vũ do đoàn May Blossom diễn giúp ÁNH SÁNG tại nhà Hát Lớn tối 23 Aout

CÁC KHOẢN THU

Tiền bán vé	736$74
Tiền khán giả biếu trong khi diễn.	52$05
	788$79

CÁC KHOẢN CHI

Tặng đoàn ca vũ May Blossom	120$00
Đăng quảng cáo trên báo Đông Pháp	15,00
Mua 800 quạt để tặng khán giả	7,00
Một lọ mực đóng dấu	0,30
Khắc ba con dấu	0,50
In vé hát	4,00
Essence đi Nam-định đón đoàn May Blossom	5,75
Tiền « droit d'auteur » các bản đàn	11,00
Thuê một cái đàn piano.	10,00
Vải và công kẻ chữ 5 cái banderolles, pancartes, affiches	43,93
Thưởng phu bài trí nhà hát	4,00
Nước giải khát	4,65
Mua hoa tặng đoàn May Blossom	10,00
In giấy quảng cáo và chương trình	21,30
Chi tiêu lặt vặt.	12,71
Cộng	270,14
Còn lại	518.65

Nếu thành phố không lấy khoản tiền cho kẻ nghèo là 30p.64 thì số tiền lời 518p.65 kể cũng đã là một cái kết quả tốt đẹp.

Trong có ba hôm chúng tôi bán được 736p.74 vé, thực đã nhờ ở tấm cảm tình sốt sắng của các bạn. Chúng tôi xin có lời trân trọng, thành thực cảm tạ hết thảy các bạn đã đến chứng kiến buổi ca vũ.

Ánh Sáng cảm ơn

Ông Đốc lý Hà-nội cho mượn nhà Hát Lớn không lấy tiền.

Nhà Máy Điện cho không điện mắc giúp đèn và quạt.

Hai tờ báo hằng ngày Việt Báo và Trung Bắc đăng quảng cáo không lấy tiền cho buổi ca vũ.

Ông Parmentier và phường nhạc của ông đã đến giúp không lấy tiền.

Đoàn ca vũ May Blossom đã trổ hết tài để được vừa lòng khán giả. Các nữ hội viên hội Ánh Sáng đã đến rất đông để giúp việc.

Anh em Hướng đạo đã tận tâm giúp việc và giữ gìn trật tự trong nhà hát.

Thay mặt ban trị sự tạm thời
Phạm-văn-Bính

o

SỔ VÀNG

Bà Lê-chung-Ngọc, sau khi nhận được thiếp mời, đã gửi đến 10p. để giúp quỹ tổ chức buổi ca vũ ở nhà Hát Lớn và một nghìn cuốn Nữ-lưu phận sự để biếu không những người đến xem.

Bà Vũ-huy-Quang tuy đã nhận được thiếp mời mà vẫn mua vé và đã hứa sẽ hết sức giúp Ánh Sáng về công cuộc tổ chức sau này.

Ông Nguyễn-văn-Ngọc, đốc học Hà đông, tuy bận về việc đón các trẻ em đi nghỉ mát không đến được, nhưng cũng gửi biếu ban tổ chức 5p.

Ông Cự Chung đã giới thiệu nhiều người lấy vé đi xem và biếu Ánh Sáng nhiều quạt để tặng khán giả cùng với quạt của Ánh Sáng trong có in dấu hiệu Ánh Sáng.

o

Ông nghị Honel với chính phủ miền Trung

ÔNG HONEL, nghị viên Cộng-sản ở Pháp đáp xe lửa ở Saigon ra Bắc. Nhưng chính phủ miền Trung không cho ông đi qua địa phận miền Trung, ông đành phải quay lại.

Nếu ông biết phép độn thổ, hay đằng vân thì vấn đề này sẽ giải quyết được rất nhanh chóng. Nhưng phiền nhất là ông không biết những phép huyền diệu ấy.

Nhưng ông sẽ có thể đáp máy bay ra Bắc, nếu ông nhất định muốn ra, và nếu ngoài Bắc không có nghị định cấm ông « hạ thổ ».

Bách-Linh

o

NGÀY RẰM THÁNG BẢY NĂM NAY

HẰNG NĂM, cứ đến rằm tháng bảy, theo tục lệ, voi, ngựa, nhà cửa, cả người và tiền nữa đều bị đốt ra tro, để gửi xuống âm phủ cho người chết.

Cũng may mà những thứ đem ra đốt ấy không phải là voi thật, ngựa thật, nhà cửa thật, người thật và tiền thật. Nếu không, mỗi năm đã xảy ra bao nhiêu là án mạng, bao nhiêu là vụ phá hủy mà phá luật phải can thiệp đến.

■

Năm nay, ngày rằm tháng bảy, tức là ngày xá tội vong nhân đã biến thành ngày cứu vớt sinh linh.

Người ta không đốt mã, làm chay nữa. Người ta đã nghĩ đến kẻ khó và đem tiền mua mã cúng vào ban Từ thiện để đem phân phát cho người nghèo.

Một ý kiến mới! Một cử chỉ mới! Ý kiến và cử chỉ xứng hợp với cái quan niệm mới của cuộc đời chúng ta.

Chúng tôi vui lòng tỏ lời khen ngợi các bà, các ông đã tận tâm trong mấy ngày vừa qua để đem đến cho dân nghèo thành phố Hà-nội đôi phần ấy lạo trong cơn cơ cực.

Văn-Bình

o

TỪ CHÍNH TRỊ HAY BUÔN THUỐC PHIỆN LẬU

BẢN BÁO nhận được của ông Vũ-đình-Dị nhờ đăng bài sau này :

Vì tình đồng nghiệp và muốn tránh sáng tỏ rõ nguyên ủy, chúng tôi đăng nguyên văn.

Cứ theo ý chúng tôi một người làm báo đã nói những điều quan trọng tất hẳn có đủ tài liệu xác đáng để chứng thực. Vậy ông Clémenti nên đem những bằng cớ của ông ra trước dư luận nếu những bằng cớ ấy có thực.

N. N.

Ông chủ nhiệm
Hà-thành Thời-báo

Qui báo ra ngày 30 juillet vừa rồi có đăng bài : « Việt-Nam Quốc-dân đảng là đảng buôn thuốc phiện lậu », buộc cho tôi cái lỗi đã mạt sát Việt-nam Quốc-dân đảng.

Ông hiểu lầm mục đích tôi trong lúc đăng bức thư ngỏ của ông Clémenti gửi cho ông Tổng-trưởng Marius Moutet, nên mới đăng bài ấy.

Dù sao, độc giả «*Hà-thành Thời-báo* » cũng có thể tưởng rằng tôi đã mạt sát Việt-nam Quốc-dân đảng và là thù địch của đảng ấy.

Tôi không cần phải nói : tưởng thế là lầm. Tôi chỉ dành theo dõi để ông xem một bản sao bức thư tôi vừa nhận được của bạn tôi là ông Nguyễn-thế-Nghiệp, một đảng viên cao cấp của Việt-nam Quốc-dân đảng. Nhờ ông, vì yêu sự thực đăng cả lên quý báo để cống chúng khỏi hiểu lầm, tôi rất cám ơn.

Vũ-đình-Dị
2 Aout 1937

Anh Vũ đình Dị,

Chắc anh đã tiếp được « *Hà-thành Thời-báo* » ra ngày 30 Juillet vừa rồi và đã đọc bài : « Việt Nam Quốc Dân Đảng là đảng buôn thuốc phiện lậu ».

Ông Clémenti lầm : luận điệu bài kia cũng như bài của tôi gửi đăng trong báo *l'Effort* để cải chính chỗ sai lạc trong bức thư ngỏ gửi cho ông Tổng-trưởng bộ thuộc địa.

Có một điều anh không khỏi quan tâm, là *Hà-thành Thời-báo* hình như buộc cho anh cái lỗi mạt sát Việt Nam Quốc Dân Đảng và những « phần tử cộng sản ở xứ này ».

Đối với tôi, tôi hiểu rõ rằng anh cũng thừa biết chỗ sai lầm của ông Clémenti và anh đăng bức thư ngỏ của ông ta, mục đích anh là để trưng cầu những tài liệu trong việc nghiên cứu một thiên lịch sử có ý vị, nhưng khó hiểu cho bà con ngoài cuộc.

Việc ngộ nhận của người ta đối với anh, anh chỉ nên coi như một sức kích thích không có hại gì đến tinh thần phấn đấu. Anh cứ phấn đấu cho cái công trình tốt đẹp mà tôi và các bạn tôi nhận là vẫn đúng với tôn chỉ báo *l'Effort* : xây đắp một xã hội công đạo và bác ái trong phạm vi dân tộc Việt Nam. — Anh cứ tận tụy với sự nghiệp đó, đừng ngại không có người hiểu anh và hợp tác với anh.

Kính thư
Nguyễn thế Nghiệp

Lần sau mày còn nghịch lọ muối nữa thì tao đổ hết vào mồm mày đấy.

— Thế để con đi nghịch lọ kẹo vậy !!

NGƯỜI và VIỆC

«ĐÔNG PHÁP» và ÁNH SÁNG

Nếu sau này hội ÁNH SÁNG được nhiều người biết đến và dân nghèo có nhà Ánh Sáng ở cho sung sướng, một phần lớn là nhờ ở sự giúp sức của báo ĐÔNG PHÁP đã cổ động cho Ánh Sáng bằng cách : chỉ đăng quảng cáo Ánh Sáng khi nào Ánh Sáng trả tiền hậu hĩ.

TRONG một phiên hội họp của ủy ban lâm thời hội Ánh-sáng, một hội viên đứng lên trình bầy về thái-độ báo Đông Pháp đối với Ánh-sáng.

Tuy có một phóng viên ở trong ban cổ động Ánh-sáng, báo ấy vẫn nhất định không đả động gì tới việc Ánh-sáng, và hơn nữa nhất định không đăng những bài của ban cổ động Ánh-sáng gửi đến, dù dài dù ngắn mặc lòng. Ban cổ động phải nghĩ đến cách đăng quảng cáo trả tiền, thì quả nhiên báo ấy đã đăng. Người đi điều đình đăng quảng cáo có khẩn khoản nài bớt ít nhiều vì cho đó là một việc nghĩa, tưởng thế nào báo Đông Pháp chẳng động lòng thương đến dân nghèo mà bớt cho. Nhưng Đông Pháp quả quyết không động lòng và nhất định đòi một giá rất cao : 10$00 một cái quảng cáo hai cột cho cuộc diễn thuyết cổ động và 10$00 một cái quảng cáo cho buổi diễn ca vũ. Một lần nữa vì chỉ trả 5$00 nên cái quảng cáo của Ánh-sáng bị đăng xuống dưới cuối trang, lẫn lát ở một xó.

Hội viên kia lại hỏi hội đồng sẽ đối phó với Đông Pháp ra làm sao ?

Ai nấy đều lấy làm ngạc nhiên một cách đau đớn, nhưng vì sự thể bắt buộc phải bàn đành yên lặng chờ khi nào hội thành lập sẽ đem việc ấy ra trình Đại hội đồng để toàn hội nghị xử.

Ủy ban lại yêu cầu các đại diện nhà báo có mặt đừng đả động gì tới việc Đông Pháp với.

Nhưng trước một việc như thế, báo Ngày Nay không thể yên lặng như Ủy ban được. Đứng địa vị làm báo, chúng tôi phải lên tiếng để trình bầy với độc giả những cử chỉ kia : một là chúng tôi phải làm trọn phận sự nhà nghề, hai là chúng tôi mong rằng chúng tôi làm như vậy, Ủy ban sẽ được dễ dàng tiến hành công việc cho Ánh Sáng. Việc của Ủy ban chưa thể làm được, chúng tôi vì việc hội bắt buộc phải làm, tuy chúng tôi tấy thế làm phiền lòng lắm.

Ngày Nay

o

ÁNH SÁNG LÀM SỐNG ĐÔNG PHÁP

« Đông Pháp » đây không phải là dân Đông Pháp sắp sửa được ánh sáng chiếu rồi.

Đông Pháp đây chỉ là báo *Đông Pháp*.

Từ ngày Ánh Sáng bắt đầu công việc cổ động, báo *Đông Pháp* đã được lợi thêm vài ba chục bạc tiền đăng quảng cáo cổ động cho Ánh Sáng rồi.

Tiền ấy là tiền để giúp dân nghèo : nhưng biết đâu *Đông Pháp* lại không phải là dân nghèo !

o

Ma lanh ma bùn !

Cái ông chủ bút ma lanh ấy chưa chắc đã ma lanh thực như lời Tú Mỡ khen. Còn cái ông ráng cải mả kia mà Tú Mỡ tặng cho huy hiệu Ma bùn thì không dủng một tí nào.

Ma bùn ăn người !

Gửi bài quảng cáo Ánh Sáng, Ma bùn nhất định không đăng. Ánh Sáng hội họp diễn thuyết, Ma bùn cấm phóng viên đả động tới, tuy *Đông Pháp* có một phóng viên trong ban cổ động Ánh Sáng.

Đó là cách làm tiền rất thần hiệu của họ : hôm sau thế nào Ánh Sáng chẳng phải mang tiền đến đăng bài cổ động, vì họ biết rằng báo họ là một tờ báo hằng ngày, Anh Sáng tất phải cần đến.

o

Tiền, tiền, chỉ tiền

Trả mười đồng một lần thì cái quảng cáo Ánh Sáng được *Đông Pháp* trọng vọng và đăng lên một chỗ rõ ràng. Vẫn biết trọng vọng đây là trọng vọng tiền, nhưng cũng là trọng vọng.

Nếu chỉ trả có năm đồng thôi, thì cái quảng cáo ấy sẽ bị vứt lẫn vào giữa đám quảng cáo thuốc lậu ngay.

Cũng đáng kiếp cho Ánh-sáng. ai bảo tiếc tiền của dân nghèo để đến nỗi bị khinh nhờn.

o

Phóng...

Có người bảo không phải báo *Đông Pháp* lãnh đạm với Ánh Sáng, vì ai lại lãnh đạm với một công cuộc xã hội nhân đạo to tát như thế bao giờ !

Báo *Đông Pháp* chưa có thì giờ ngó tới Ánh Sáng đó mà thôi, vì hiện nay báo ấy đương mắc bận tiu tít về một công cuộc vĩ đại gấp trăm gấp nghìn việc lo dựng nhà và sáu sóc đến dân thợ, dân quê. Công cuộc ấy là trận *Nhật - Hoa*. Bao nhiêu phóng viên đại tài, báo ấy đã cho sang Tàu lấy tin tức cả rồi, ở nhà chỉ còn trơ có hai ngài Ma lanh, Ma bùn, mà khốn thay hai ngài ấy lại không quen với việc viết lách, dù chỉ viết bài tường thuật buổi hội họp của Ánh Sáng.

Và số báo *Đông Pháp* nào cũng bị tin Nhật-Hoa chiến tranh của bọn phóng viên ở bên Tàu gửi về chiếm mất đến bốn trang rồi. Còn thừa bốn trang thì « hai ngài » đăng quảng cáo lấy tiền tiêu. Vậy giá có ai — không phải phóng viên của hai ngài — viết giúp một bài tường thuật buổi hội họp của Ánh Sáng, hai ngài cũng khó tìm được chỗ nào mà đăng.

Chúng ta cũng nên thể tất cho « hai ngài » ấy, nhất là nên rủ lòng thương hai ngài đã khó nhọc, khốn khổ, vì việc nước... Tàu và nước Nhật.

Hết chó chết !

Nghe đâu Ma bùn có bảo với bọn phóng viên mạo hiểm kia :

— Họ cứ bảo mình đăng toàn tin chó chết. Nay mình đăng thực nhiều tin người chết cho họ biết tay.

Vì thế mà *Đông Pháp* đăng hàng nghìn hàng vạn lính Tàu lính Nhật chết trận đến nỗi hết cả chỗ đăng bài cổ động cho Ánh Sáng, chỉ trừ khi nào trả tiền thì không kể.

Nhị-Linh

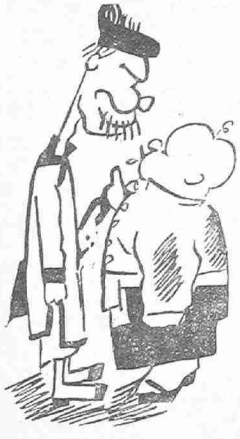

T SINH

LÝ TOÉT — Bác có biết thế nào là ăn hối lộ không ?

XÃ XỆ — Không.

LÝ TOÉT — Bác dốt quá ! ăn hối lộ nghĩa là ăn xong rồi bị lộ ra thời không hỗ ! được nữa.

Chiếm Trái Tim Người Yêu

Nếu các bạn muốn kết duyên cùng người mà mình đã để tâm yêu quý từ lâu, nhưng vì hoàn cảnh, hay vì một lẽ gì chắc trở, mà các bạn vẫn chưa đạt được ý muốn, thì các bạn nên viết thư ngay cho giáo-sư **LỘC**. Giáo-sư **LỘC** sẽ hiến các bạn một phương pháp để chiếm trái tim của người yêu.

Muốn được Người Trên Yêu Quý

Người ta không gì sung sướng bằng, ở nhà được cha mẹ yêu đương, ra ngoài được bè bạn vì nể và tránh được kẻ thù, người ghét, đi làm được người trên yêu quý và cất nhắc cho được địa vị hơn người. Vậy các bạn muốn các điều kiện kể trên, xin hiến thư cho giáo-sư **LỘC**.

Ý NGHĨA XÃ HỘI CỦA «ÁNH SÁNG»

diễn văn đọc tại nhà Hát Lớn hôm 16 Aout, buổi họp đầu tiên của hội Anh Sáng

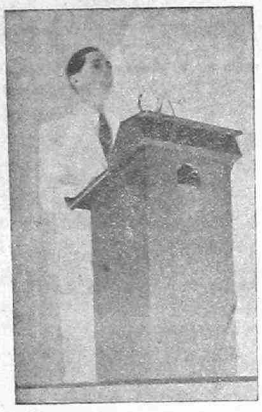

Nhất-Linh đang nói

Kính trình các ông, các bà, các anh em, chị em... các bạn,

TÔI xin thay mặt Uỷ ban tạm thời hội Ánh Sáng tỏ lời trân trọng cảm tạ ông Thống Sứ Yves Châtel là người đã hứa nhận đỡ đầu cho hội, và cảm ơn hết thảy các bạn hữu đã đến để tỏ lòng hăng hái với một công cuộc có tính cách xã hội, nhân đạo, một công cuộc gây dựng đầu tiên của người An-nam.

Cũng như hết thảy các bạn đến đây, tôi cảm-động vì thấy một điều hằng tha thiết bấy lâu sắp đến ngày thực hiện, và khi anh em cử tôi ra để bày tỏ cái ý kiến của hội Ánh Sáng, tôi rất lấy làm bối rối vì cái ý nghĩa của hội ta rộng rãi quá, không biết nói sao cho đầy đủ được.

Đã từ lâu, những người nhiễm học mới, nhiều lần được thấy, khi đọc sách, đọc báo, xem tranh ảnh hoặc trong các rạp chiếu bóng hay trong khi du lịch nước ngoài, những cảnh đời khác hẳn cái cảnh đời ẩm đạm, buồn nản của dân quê trong những túp nhà hang tối — chung quanh mình — những người đó chắc đã nhiều lần nảy ra trong trí câu hỏi đau đớn này :

— Liệu có thể đổi khác được không?

Nhưng ai nấy cũng chỉ chua chát nhận ra rằng việc ấy khó khăn quá, gần như không thể được.

Câu hỏi trên kia nảy ra trong óc các bạn chỉ như một tia sáng yếu ớt loè ra trong đêm tối dầy đặc, chỉ như một giây phút hy vọng biến ngay thành một nỗi thất vọng dài và chua sót.

Nhưng bao giờ cũng vậy: đã nghĩ đến thay đổi thì rồi sẽ có sự thay đổi.

Nỗi thất vọng riêng từng người nay đã sắp biến thành một mối hy vọng chung, mối hy vọng chung ấy tức là hội Anh Sáng.

Nhiều tia yếu ớt hợp lại sẽ thành một luồng ánh sáng lớn. Dấu ánh sáng mà các bạn gài trên ngực như một cái vinh dự, vẽ ba tia sáng xuyên qua một vòng tròn tối đen, tức là diễn cái ý nghĩa đó một cách giản-dị và mạnh mẽ. Một người không làm nổi, thì nhiều người sẽ làm nổi — Sức mạnh của hội ta là ở sự đông người và cũng vì thế cái tính cách hội ta có phần khác với các hội hiện có.

Không phải đông người là được nhiều tiền — Tiền là cần, nhưng tiền thôi — không đủ. Ta có thể tưởng-tượng một nhà giàu có bảo tâm bỏ ra một lúc mấy triệu bạc, dựng lên rất nhiều nhà mới cho dân nghèo ở. Những việc ấy cũng chỉ là một cái chớp nhoáng.

Nhà nát, tiền hết, cảnh hang tối lại hiện nguyên hình cảnh hang tối.

Cái gì bền chặt, còn mãi mãi, không phải là những căn nhà dựng lên, mà chính là cái ý muốn chung của chúng ta, của dân quê, cái ý muốn có sự thay đổi mãi mãi, cái lòng nhiệt thành với công việc ta làm, lúc nào ta cũng hết sức, chắc ở mình và chắc ở tương lai.

Hội đông người, lại gồm toàn những người quả quyết phấn đấu, cái sức mạnh ấy có thể thắng nổi hết các sự khó khăn.

Song những sự khó khăn ấy, trước khi hô hào lập hội, anh em chúng tôi cũng đã từng cân nhắc. Câu hỏi thường luẩn quẩn trong trí chúng tôi là câu hỏi này :

— Làm nhà cho dân nghèo và thợ thuyền ở, nhưng rồi sau,.. sẽ ra sao ? Chín phần mười nhà Annam ta là nhà hang tối. Làm thế nào cho đủ được ?

Tôi cũng nhận rằng như vậy rất đúng. Vì thế mà hội ta không phải là một hội chỉ cốt lập ra để làm phúc. Đem một người yếu vì ở khổ sở về săn sóc, chữa chạy cho khỏi rồi lại thả người ta về chỗ ở khổ sở, rồi người ta lại đau yếu như trước, tức là làm một việc từ thiện, chỉ biết làm một việc từ thiện thôi, không cần xét đến căn nguyên và trừ tiệt cỗi rễ của những sự khốn khó ở đời.

Việc làm phúc là một việc hay, nhưng ngoài cái ý nghĩa làm phúc ấy, hội ta còn gồm có một ý nghĩa khác, không phải tốt đẹp hơn nhưng cần có để cho xã hội thay đổi và bởi cần có nên hội ta — như trên tôi đã nói — khác với các hội hiện có ở trong nước. Đó là cái ý nghĩa xã hội của hội Ánh Sáng.

Vì có cái ý nghĩa xã hội ấy nên hội sẽ không làm những nhà gạch đất tiền. Kể ra, bằng số tiền hội quyên được, hội Ánh Sáng có thể dựng lên rất nhiều nhà gạch, cực kỳ sang trọng, mỗi một số ít dân quê và thợ thuyền đến ở. Nhưng thế để làm gì ? Vì không bao giờ, thật không bao giờ, hội lại có một số tiền lớn để làm thế nào không còn người nghèo ở ngoài nữa, không còn người nghèo ở nhà hang tối, ngày ngày ra đứng trước những khu nhà gạch sang trọng mà hội đã dựng lên đó, nhìn vào thêm thuồng cái cảnh may mắn của những người nghèo ở trong, nảy ra những ý tưởng so sánh bùi ngùi, mà không có cách gì cho đời sống riêng của mình khá hơn lên được. Nếu như vậy thì việc làm phúc cho một số ít ấy chỉ làm tủi lòng một số nhiều không được cùng hưởng.

Hội ta vì thế sẽ chỉ toàn dựng những nhà tranh, nhà gỗ là thứ nhà thông thường trong nước. Hai nhà kiến trúc sư, ông Nguyễn cao Luyện hiện nay sang Pháp vắng, và ông Hoàng như Tiếp trên ba năm nay đã từng cùng chúng tôi bàn bạc mãi về vấn-đề nhà cửa Ánh Sáng.

Điều cần nhất, là làm thế nào tỏ ra rằng nếu ta chịu để ý tìm tòi, nếu ta có ý muốn ở một căn nhà ánh sáng thì cũng bằng ngần ấy tiền, ta có thể có một căn nhà ánh sáng được.

Những khu nhà hội sẽ dựng lên khắp trong nước, ở gần các tỉnh, ở trong các làng, từ Nam ra Bắc, sẽ là những nhà mẫu biểu lộ sự tìm tòi có khoa học của các kiến trúc sư có chí.

Để một người nghèo vào ở ít lâu rất sung sướng trong một căn nhà gạch sang trọng không có ích lợi gì về sau. Nhưng một người nghèo vào ở căn nhà tranh Ánh Sáng, lúc ra ngoài người đó không phải là người nghèo khi trước nữa. Họ nhận ra rằng ở trong một căn nhà rẻ tiền, họ cũng đã sống một cách dễ chịu, sống một cách văn minh. Họ không thể lại quay về với những căn nhà hang tối được nữa. Họ sẽ ngẫm nghĩ :

— Không cứ gì sang trọng, nhiều tiền mới là sung sướng. Ta không cần giàu có, ta cũng có thể dựng lên một căn nhà sáng sủa, đẹp đẽ cho ta, cho vợ con ta như trong các trại Ánh Sáng, ta cũng ở dễ chịu như một nhà giàu có.

Họ biết rồi. Họ biết tức là họ có thể tự sức đưa mình ra khỏi nơi tối tăm.

Họ lại có thêm một sự cần mới, một quan niệm mới : họ tuy nghèo nhưng cũng có quyền và nhất là có cách sống một đời đáng sống.

Chính người đương đứng nói chuyện với các bạn đây, hai mươi năm về trước đã sống trong một túp nhà hang tối bên cạnh những túp nhà khốn khổ hơn ở một số chợ quê, và mới đây chưa đầy hai mươi hôm đã ăn mặc quần nâu áo nâu để cố sống thử lại trong hơn một tuần lễ cái đời lam lũ cùng với những người lam lũ khác trong một căn nhà hang tối.

Cái nhà ẩm thấp, hôi hám mà tôi ở đó, tôi nhận ra rằng tôi có thể không cần phải tốn nhiều tiền đổi thành một căn nhà sáng sủa, sạch sẽ, có cả vẻ mỹ-thuật nữa. Còn những người lam lũ cùng ở với tôi thì không có thể ngờ được như thế.

Nếu dân quê họ cũng biết như tôi, như các bạn đây, thì sự thay đổi của xã hội về mặt hình thức rất mau chóng, mà sự thay đổi phải có tính cách ấy mới lâu bền và sâu xa, không có vẻ phô trương như mấy căn nhà gạch lộng lẫy dựng vào giữa đám... nhà tranh vẫn lụp sụp như thường, như có ý khoe khoang một cách ngạo nghễ : Có sự thay đổi trông thấy.

Thật ra, như vậy, không có sự thay đổi gì cả.

o

Tôi mới nói đến nhà Ánh Sáng. Cách sống trong những gian nhà đó cũng phải là một cách sống xứng đáng với nhà, một cách sống sáng sủa như những căn nhà sáng sủa.

Đổi khác cái quan niệm về sự sống của họ đi cũng là một việc to tát và có lẽ khó khăn hơn việc đổi khác nhà cửa của họ.

Vẫn biết cơm ăn, áo mặc, nhà ở, đồ dùng bao giờ cũng cần, nhưng họ vẫn cho là những cái cần phụ, chẳng qua phải ở thì ở, phải ăn thì ăn, cách sống thế nào xong thôi, không can hệ gì. Họ có những cái bổn phận mà họ cho là to tát hơn, quý trọng hơn những sự cần về vật chất. Họ quá đề lên cao những bổn phận mà dân các nước Âu-Mỹ không có, như bổn phận đối với quỹ thần, đối với làng xóm, đối với họ hàng.

Họ làm ăn vất vả có được dư dồng tiền ư?

Đáng lẽ để tiền ấy sửa lại cái nhà cho sáng sủa đẹp đẽ, may quần áo mặc cho ấm, sắm đồ đạc dùng cho dễ chịu, thì họ lại đem dùng mua một chức nhiêu, xã (đó là vì chuộng hư danh), làm cỗ bàn để đăng cai (đó là vì ông thần hoàng) hay là làm cỗ giỗ, cỗ đám ma rất phí phạng (đó là vì họ hàng). Chừng ấy cái họ cho là bổn phận. Làm xong những bổn phận ấy thì họ vừa sạt nghiệp.

Bây giờ làm thế nào cho họ có cái quan niệm vật chất về cuộc đời là tự khác những cái kia sẽ mất. Phải bỏ, phá bỏ cái đời mê muội, huyền bí của họ đi.

Họ chú trọng về tinh thần quá. (tinh thần đây không phải là tinh thần lợi cho sinh kế như tinh thần người các nước Âu-Mỹ) bây giờ phải làm thế nào cho họ chú trọng về vật chất (vật chất đây không có ý nghĩa gì xấu xa) phải cho họ biết rằng những cái về vật chất là những cái cần thứ nhất trong đời họ. Họ có biết thế thì bao nhiêu tâm lực của họ mới xoay về một chiều : là giúp họ có được những món cần ấy.

Nếu cứ ở thế nào cũng được, ngủ thế nào cũng được, sống thế nào xong thôi, thì không bao giờ có sự hơn lên được. Dẫu hội Ánh Sáng có dựng lên những nhà sáng sủa cho họ ở, những nhà gạch bền chặt nữa, cũng chẳng bao lâu—tôi xin nhắc lại lần thứ hai — cảnh hang tối lại hiện nguyên hình cảnh hang tối.

Vậy hội ta còn một công việc nữa là khuyên dạy họ những cách ăn ở thế nào cho đáng là dân văn minh, và đem đến cho họ những cái đẹp, cái vui của cách sống văn minh, những cái vui rẻ tiền, người nghèo cũng có thể hưởng được, nếu biết hưởng.

Cách ăn ở mới cũng như những điều phát minh mới về kiến trúc sẽ đem ghi vào sách gửi cho chi nhánh các nơi để thực hành và bảo ban họ. Thực hành và bảo ban cách nào là tùy ở các ủy ban của hội. Tôi chỉ xin nói ngay rằng hội ta sẽ đến với họ như một người bạn thân, lúc nào cũng dịu dàng tìm cách thay đổi họ, không bao giờ ức bách cả.

Về việc này phải kiên tâm và nhất là bao nhiêu khó nhọc mình phải chịu lấy. Tôi xin dẫn một thí dụ còn con : nếu người ở rút nan phên để dùng vào việc riêng, thì hội viên ủy ban trông nom sẽ xuống tận nơi yên lặng thay những nan phên khác vào, nếu có ai để con mình làm bẩn lối đi chung thì tức khắc sai phu dọn sạch mà không được nói họ, mắng họ nửa lời. Làm như thế lâu lâu họ sẽ cảm động, hối hận và bỏ dần cái tính cẩu-thả, ích kỷ của họ đi.

Bao nhiêu tính cách cần có để trở nên một dân văn minh, mà người mình vẫn thiếu xưa nay, hội sẽ dần dần bảo ban họ.

Tất có người nói : dạy họ lau quét nhà cửa, xếp dọn đồ đạc, ăn ở ngăn nắp, xong những điều ấy có phải là những điều cầu dâu.

Hội sẽ cho họ cái tinh tốt ấy, làm cho họ thích và dạy cho họ biết cách. Cũng như ở bên các nước Thụy-điển, Na-Uy, họ để ý đặc biệt đến cách sống của hạng bình-dân, hội cũng sẽ tìm tòi cho dân một nền mỹ-thuật bình dân, rẻ tiền nhưng vẫn là mỹ-thuật. Lại dạy cho họ hiểu biết mỹ-thuật. Họ có những thứ đẹp đẽ rẻ tiền nhưng cần nhất là họ phải hiểu để được hưởng — vì họ cũng có quyền hưởng — cái vui thú sống một đời tuy nghèo nhưng vẫn đẹp đẽ, tươi sáng.

Cách ăn ở mới, nền mỹ-thuật bình dân mà từ trước đến giờ không ai để ý tìm tòi cho dân nghèo phải là một hội như hội Ánh Sáng mới có thể đủ sức đem đến cho họ được.

Nói đến đây, tôi không sao không tự hỏi :

— Dân quê ăn chưa đủ, nghĩ làm gì đến cách ở?

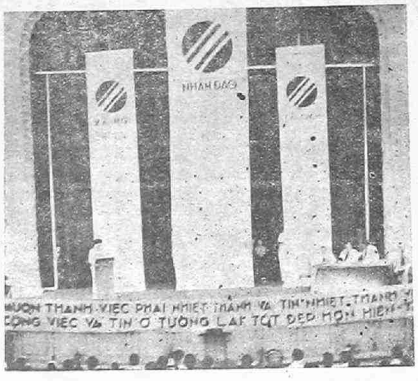

Diễn dàn

Tôi xin trả lời : Rất cần, vì đó là một thứ để định cái mực sống cao thấp của một dân tộc. Người ta sống để làm những cái ấy cũng như sống để học cho tri thức mở mang. Dân nào luộm thuộm bẩn thỉu về cách ăn ở là dân mọi rợ, dân văn minh bao giờ cũng ngăn nắp và sạch sẽ trong cách sống. Người Hòa-lan đi đâu là đem chổi quét, rẻ lau và nước rửa đến đấy. Họ có thì giờ để trở nên một dân một nước văn minh mà vẫn có thì giờ để lau mặt bàn bóng loáng như gương và sàn nhà bóng loáng như mặt bàn. Người Nhật-bản tuy bận bịu theo kịp dân các nước Âu-Mỹ mà vẫn có thì giờ tắm một ngày ba lần và sửa sang nhà cửa cho có vẻ mỹ-thuật. Dân mình không phải vì thiếu thì giờ mà chỉ vì lười hay nếu không lười thì không thích sự ngăn nắp, sạch sẽ, không biết cách trang hoàng nơi ăn chốn ở.

Nghĩ như vậy thì không bao giờ hết : việc ăn cũng như việc học là hai việc rất cần, nhưng hội ta lập ra không phải để giải quyết hết các vấn đề khó khăn của xã hội. Công việc của hội ta chỉ là một công cuộc xã hội trong nhiều công cuộc xã hội khác — hiện chưa có nhưng ta sẽ làm dần.

Đó, các bạn coi, cái ý nghĩa của hội ta rộng rãi là như vậy.

Dựng nhà cho dân nghèo ở, và tìm tòi một lối kiến trúc mới có thể làm kiểu mẫu theo được — cần nhất là theo được — cho những dân nghèo khác.

Tìm tòi những cách ăn ở mới, một nền mỹ thuật bình dân và bảo ban, khuyên dạy họ cho họ biết, họ hiểu, họ làm gương cho người khác để nâng cao cái mực sống của dân lên ngang hàng với mực sống của dân các nước văn minh.

Ý nghĩa, mục đích hội là như vậy nhưng không thể cứ nêu lên một cái mục đích hay là đủ cho hội sống một cách mạnh mẽ. Chính chúng ta mất đã thấy biết bao nhiêu hội có mục đích ghê gớm mà về sau thành những hội mục nát cả. Muốn nâng cao trình độ của dân, muốn khai hóa họ mà không thấy khai hóa được tí nào.

Vậy sự cần nhất là cái ý muốn chung của chúng ta, coi công việc ta sắp làm đây — công việc thay đổi xã-hội — là một lý tưởng của đời ta, một lẽ để ta thấy cái vui, cái phấn khởi sống ở đời.

Việc khó khăn, song những cái khó khăn ấy chính là để thử sức phấn đấu của bọn trẻ chúng ta. Ta đã nhất định bước đi, là đi không bao giờ nản lòng, tiến, tiến mãi đến một tương lai tốt đẹp hơn. Ta không bao giờ được mãn nguyện, vì có không mãn nguyện thì mới có sức mãi cho một ngày một hơn lên.

Có hai điều chúng ta nên tránh: một là để lòng nguội lạnh, nể oải dần, hai là để cho sai lạc cái ý nghĩa cần thiết của hội ta.

Tôi rất mong rằng làm một việc có tính cách mới, hội sẽ có những người có trí mới, dùng những phương pháp hành động mới. Chúng ta lại nên nhớ rằng cái sức mạnh của hội ta là ở số đông, dựa vào số đông ấy, hội Ánh Sáng sẽ có một nền tảng chắc chắn, không bao giờ nghiêng đổ.

Xin các bạn nhiệt liệt cổ động cho hội Ánh Sáng để hội có hàng nghìn, hàng vạn, hàng triệu người. Thêm một hội viên tức là thêm một tia sáng chiếu rõi vào nơi tối-tăm, thêm một ít vui cho cái đời buồn tẻ của dân nghèo, thêm một sự thay đổi cho cái xã hội rất chậm thay đổi của ta.

Các bạn sẽ thấy một cái mộng của đời mình biến thành sự thực, các bạn sẽ được cái vui thấy hội Ánh Sáng đem ánh sáng chiếu rõi vào tận các làng xa, xóm hẻm, và cái xã hội thảm đạm tối tăm của ta đây, nhờ đó, không bao lâu sẽ biến thành một xã hội đẹp đẽ, vui tươi, một xã hội ánh sáng.

Nguyễn tường Tam

Cùng các độc giả Ngày Nay và những nhà dàng quảng cáo

Ông Nguyễn văn Thức, người thủ khố (*Caissier Comptable*) của báo Ngày Nay bỗng dưng bỏ việc mấy hôm nay không đến tòa báo. Vậy chúng tôi không coi ông ấy là người làm công của chúng tôi nữa. Tiền nong, thư từ về việc quảng cáo, xin các bạn gửi cho ông TRẦN TIÊU.

80, Grand Bonddha, Hanoi.

Ngày Nay.

ÁNH SÁNG
tổ chức
MỘT TỐI VUI
tại nhà HÁT LỚN

Tối thứ hai 23. Đã là một ngày làm việc lại còn là một ngày cuối tháng một ngày không sẵn tiền của các nhân viên công sở và nhà buôn.

Ủy ban tạm thời hội Ánh Sáng đã chọn ngày ấy để nhờ đoàn May Blossom diễn một buổi ca vũ lấy tiền giúp hội ?

Đó là một câu hỏi của nhiều người ở Hà-thành.

Thực ra, Ủy ban không có quyền chọn. Đoàn ca vũ May Blossom hứa diễn giúp Ánh Sáng vào tối hôm ấy. Ủy ban chỉ có quyền nhận hay không nhận.

Ủy ban đã nhận sau khi bàn bạc kỹ lưỡng, nhận để thử sức làm việc của mình, và để thử lòng tin nhiệm của người mình : Nếu anh em chị em yêu mục đích và tôn chỉ của Ánh Sáng thì dù là ngày thứ hai 29 cũng cố đến cho đông để góp ít nhiều vào công cuộc sáng lập hội.

•

Nào chỉ có một cái khó khăn về sự can tiền cuối tháng.

Sau khi đã định ngày khai diễn và đã đăng bài quảng cáo, cổ động trên các báo, chúng tôi mới được tin hôm 18 các hội viên Khai trí tiến đức tổ chức một tối khiêu vũ và ngay hôm sau nhạc-hội Uẩn-hoa lại diễn kịch ở nhà Hát lớn để lấy tiền phát chẩn cho kẻ khó.

Chúng tôi rất « lo cho » Ánh Sáng và nghĩ thầm : « Cuối tháng người Hà-thành còn thừa thãi đồng nào, hai tối vui kia thu hết mất cả rồi, đến lượt Ánh Sáng thì không khéo không bán được một vé nào nữa ! » Nhưng chúng tôi tự an ủi : « Cũng chẳng đi đâu mà thiệt, vì giúp kẻ nghèo là việc thiện rất đáng nên khuyếnkhích ».

Trái hẳn ý nghĩ của chúng tôi, anh em chị em Hà thành nô nức vui mừng đến lấy vé, tuy giá vé rất cao.

Thế mới biết Hà-thành ta giàu thực, vừa bỏ tiền ra đi xem hát, và dự khiêu vũ rất đông mà vẫn còn tiền đi coi buổi ca vũ.

•

Chúng tôi đã lấy làm mãn nguyện về kết quả sự bán vé trong mấy hôm, và tưởng trước giờ khai diễn, — nhất lại gặp trời mưa, — sẽ không có hoặc rất ít khán giả đến lấy vé. Ai ngờ mới sáu giờ, người đến mua vé đã đông nghịt. Tôi chợt nhớ tới câu mỉa mai của một người lo hộ Ánh Sáng, trong buổi họp đầu tiên của hội : « Đến nghe diễn thuyết không mất tiền thì đông thế đấy, chứ đến xem một thứ gì mà phải bỏ tiền ra thì sẽ chẳng có ai đâu ! »

Hà thành đã cải chính câu chua chát ấy và đã không tiếc bỏ tiền ra giúp Ánh Sáng chóng thành lập.

•

Chín giờ, đã bắt đầu khai diễn mà người đến vẫn còn đông. Anh Khái và anh Xuân bận việc bán vé không được ngắm các cô vũ nữ, và nghe lời ca réo rắt của các cô, nhưng đã được ngắm các ông các bà đến lấy vé và nghe những lời phàn nàn của các ông các bà ấy, phàn nàn không được ngồi chỗ mình nhất định muốn ngồi. Đằng nào cũng thế mà có lẽ đằng này lại thú hơn, vì những lời phàn nàn, bực tức nghe thấm thía gấp mấy những khúc đàn ngọt hát hay.

•

Anh Phạm văn Bính ra nói mấy lời cảm ơn và giới thiệu với khán giả bà Wei Yong Po, chủ đoàn May Blossom và các cô « mầu nhỵ »

Từng tràng vỗ tay dài theo mỗi cái tên xinh xắn. Nhưng cái tên Yung siu Y được người ta vỗ tay dài hơn và ròn hơn cả, không phải là vì cái tên ấy xinh xắn hơn những tên khác, mà vì người mang nó có cái nhan sắc nghiêng nước... Hồ Gươm, và nghiêng thành... Hà-nội — hay nghiêng nước nhà tám công công Hà-thành ! (1)

Đến lượt bà Wei Yong Po nói một câu tiếng Tàu, một câu thôi, nhưng cũng đủ khiến thính giả Pháp-Nam vỗ tay vang nhà hát. (Chứng cớ ấy ý vị làm đấy !)

Rồi tám nữ hội viên Ánh Sáng mang tám làng hoa lên sân khấu tặng đoàn ca vũ. Đội bên, bên tặng và bên chịu tặng, không nói với nhau nửa lời, nhưng đã có cái mỉm cười nói hộ, nhất cái mỉm cười bất tuyệt của cô Phàn - lấy-Hường.

•

Trong khi xem múa và nghe hát, có người bảo tôi : « Con gái Tàu, tôi trông cô nào cũng như cô nào ». Tôi nghĩ : « Nếu các cô vũ nữ trông khán giả Annam ai cũng như ai cả thì thực là một sự đáng mừng cho nhiều người và may mắn cho những ông chồng già ngồi bên cạnh cô vợ trẻ. Nhưng có lẽ chỉ may mắn đối với con mắt các vũ nữ Tàu, còn đối với con mắt bà con An-nam mình thì cô gái mười tám An-nam vẫn là cô con gái mười tám An-nam, mà ông lão bảy mươi vẫn là ông lão bảy mươi.

Một bà khán giả beo béo bế đứa con nhỏ trong lòng, luôn luôn cười nói :

— Hay nhỉ ! Ồ ! hay nhỉ ! Chết chửa ! sao lại thế kia ? sao lại ăn mặc thế kia ? sao lại uốn ẹo thế kia ?

Giá cô Phan lấy Hường, người nhảy cái điệu Rumba hay hay ấy cũng bắt chước bà khán giả thì hẳn cô ấy đã tự hỏi :

— Hay nhỉ ! Ồ ! hay nhỉ ! Chết chửa ! Sao đến coi Music Hall bà ta lại ẵm con nhỏ đi theo thế kia ?

Bà khán giả lại quay ra hỏi tôi :

— Thưa ông, họ là người An-nam cả đấy chứ ?

Tôi cố chiều ý trả lời bà ta, nhưng tôi rất muốn hỏi lại :

— Thưa bà, mấy lời của bà chủ đoàn ca vũ và những khúc hát của các cô vũ nữ, bà nghe ra tiếng An-nam cả ư ?

•

Trong vở hài kịch « tối tân hôn » thính giả chỉ hiểu có hồi hai vợ chồng cãm nói chuyện với nhau. Còn khi nào các vai trò không cãm thì mình chẳng hiểu gì hết, vì họ nói nhiều quá.

Không, mình có nhận được hai câu : Câu « Nị tả ngộ ! » và câu « ngộ ối nị ».

•

Trong vở tiểu ca kịch, cái anh chàng say rượu sao mà khéo giống Eddie Cantor thế ! Cũng như trong nhiều vở có Cantor đóng trò, nhân vật vở « Giấc mộng đêm xuân » đều mặc La-ma. Bọn cướp thì lại giống Nhật bản, giống từ bộ râu, cho chí y phục. Có lẽ đó là một thâm ý của bà Wei Yong Po : bà ta muốn trả thù dân Phù-tang hộ Tưởng giới Thạch.

•

Hai cái đinh của đoàn May Blossom là cô Dung tiểu Ỷ và cái xe đạp: Sác và Tài.

Tôi đã xem nhiều cuộc biểu diễn xe đạp tại các rạp Xiếc lớn. Họ cũng có tài chẳng kém gì đoàn xe đạp May Blossom. Nhưng đoàn này hơn họ về sự tinh xảo, nói sự tinh quái thì mới đúng, cái tinh quái Á đông.

•

Giá không xảy ra một việc lối thôi thì tối ca vũ thực đã được hoàn toàn.

Việc ấy rất đáng tiếc và đáng phàn nàn : Một nhà văn, do ủy ban tạm thời Ánh Sáng mời, bị một người Pháp chiếm mất chỗ sau giờ tạm nghỉ. Không nói sao cho người kia hiểu lẽ phải được, tuy mình cũng thạo tiếng Pháp, nhà văn liền đi gọi mấy người xếp chỗ đến. Nhưng sau bao nhiêu lời giảng giải, ông khán giả liều lĩnh đã không chịu đứng dậy thì chớ, lại còn giở lý sự cùn ra : « J'y suis, j'y reste » (tôi đã ngồi đây thì tôi cứ ở lại đây). Hỏi đến vé, thì ông ta bảo vứt đâu không biết.

Kể thì ban tổ chức có thể mời ông ấy ra ngoài được, nhưng làm thế sợ ầm ỹ cả nhà hát và phiền cho các khán giả.

Ta chỉ có một cách để tự an ủi là ta cứ cho rằng ông khách quý của ta không hiểu tiếng Pháp và pháp luật tuy ông ấy ít ra cũng cần hiểu pháp luật bằng ta.

Khái-Hưng

---

1) Điển tích — Đoàn Mai-Khôi ở Hà thành, suýt để lại một cái án mạng : Một công tử nhỏ một cô vũ nữ quá, vào tự tử trong nhà tắm công-cộng.

— Thưa bà, cái tủ nào của bản hiệu cũng lắp thứ kính làm béo thêm hình ra rất nhiều.

— Thưa bà, cái tủ nào của bản hiệu cũng lắp thứ kính làm thon hình đi nhiều lắm.

ĐIỂM BÁO

Một mẩu văn dơ bẩn ..

Đó là truyện « Vui về trẻ trung » của Nguyễn-công-Hoan trong *T. T. T. B.* ra ngày 21-8-37.

Biết thân rằng văn nhạt như ốc không đưa ông ta đến được cõi bất tử, ông ta thường điểm thêm một chút nước mắm rất nặng mùi. Nghĩa là ông ta tả những cử chỉ rất dơ dáy, và dùng những chữ rất thô bỉ để nâng cao giá trị những câu văn rất tầm thường. Xin trích qua vài đoạn trong truyện «Vui về trẻ trung» của ông ta :

Ngày trước có người gọi khăn chụp là khăn giả, khăn gỗ, thì bây giờ tôi cũng có quyền gọi vú giả là vú gỗ, vì tôi không biết bộ vú ấy làm bằng gì. Tiện đây, xin nhắn những cô nào đã dùng thứ vú ấy, làm ơn cho tôi biết để bận sau tôi đỡ lầm.

Ông ta kể chuyện một cuộc đi xem chớp bóng mà ông ta coi là *« một cuộc điểm gái chay không mất tiền »*! Ông ta lân vào chỗ lấy vé có những cô con gái *« và chỉ định vờ đứng cho sát sạt cạnh những mặt phấn, bên dưới có nhiều bộ phận phồng phồng »*. Thấy có một cô tên là Sen, ông Hoan liền giở giọng thằng quỉt ra nói đùa. Cô Sen mỉm cười. Ông Hoan viết : *« Thích quá. Tôi cứ cố vờ bị chen để cọ sát vào cô. May trong người tôi cũng lắm mồ hôi, nên không đến nỗi phát hỏa »*.

Không *phát hỏa*, nhưng ông *« tính ngay đến nước giở thủ đoạn »*. Thủ đoạn của ông N. C. Hoan là *« ... tôi bèn đánh liều, nói vô phép các ngài, cấu ngay... dít* (sic) *có một cái.»* Rồi ông nghĩ : *« Hẳn là cô cũng thấy thích như tôi. »*

Cô Sen hẹn ông đến giờ nghỉ ra chỗ vắng để cô hỏi. Đúng hẹn, ông N. C. Hoan ra tìm cô Sen, thì cô Sen nhếch mép, hất hàm hỏi ông ta :

«—Thưa ông, ông đã ngửi tay chưa?»

Đó là câu văn tuyệt tác của ông N. C. Hoan dùng để kết liễu câu chuyện cọ sát ở rạp chớp bóng mà ông ta đã kể bằng những giọng mà các ngài vừa được thưởng thức, kể cho những độc giả... mà ta có thể đoán được.

Bách-Linh

THẦY — Anh hãy kể cho tôi sáu con vật nuôi ở trong nhà !

TRÒ — Thưa, năm con chó với một con mèo ạ !!

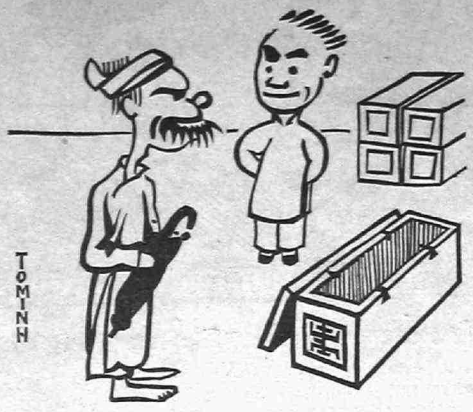

TOMINH

LÝ-TOÉT — Sao bác đóng hẹp thế.

CHỮ (*trước đóng giầy*) — Không hẹp gì, cụ lý cứ dùng ít lâu rãn ra thì vừa,

BUỔI HỘI CỦA TRẺ EM ĐI NGHỈ MÁT Ở KHAI - TRÍ

Tối thứ ba 21 Août vừa rồi, ai có việc đi ngang qua bờ hồ tất được nghe tiếng pháo nổ liên thanh và trông thấy một dẫy ô tô đậu trước cửa hội Khai Trí.

Người ở Hà thành lâu năm thì đoán là một bữa tiệc tiễn hay đón một vị thượng quan.

Một bạn ở xa về, ngạc nhiên hỏi tôi :

— Thế ra bây giờ người ta cũng cưới xin nhau ở Khai Trí ?

Tôi mỉm cười, cố dìu anh ta vào :

— Không phải cưới xin gì đâu ! Đấy là buổi hội của hội « Lo Cho ». Chúng ta vào xem đi.

Bạn tôi vẫn cứng cổ :

— Không, Văn Bình ạ ! Tôi rất ác cảm với lũ tôm điếm. Vậy có lẽ chúng ta đi bộ quanh bờ hồ cho mát còn dễ chịu hơn.

Tôi phải mang hết tài hùng biện ra giảng giải cho bạn tôi biết : hôm nay ở Khai Trí không có lũ tôm điếm, hội « Lo Cho » tức là hội « Trẻ em đi nghỉ mát » và ngày hội này là ngày hội của cả em.

Người bạn kỳ khôi của tôi lúc đó mới chịu miễn cưỡng bước chân qua cửa hội Khai Trí.

o

Chúng tôi vào trong phòng đã thấy chật ních những người từ trên gác đến dưới nhà. Ước tới bốn, năm trăm khán giả. Phần đông là các trẻ em đi nghỉ mát về, và phụ huynh của các trẻ em đến để xem con em mình có lém lỉnh, bạo dạn hơn trước không.

o

Những ông bà chỉ có mục đích đến xem con em mình lém lỉnh, bạo dạn thì chắc ai cũng đều được hài lòng.

Trong khi diễn trò, hát hỏng, các em đều tỏ ra những cậu bé mẫn tiệp, ăn nói rất khoát, có duyên, và nhất là lâu lỉnh, thông thạo. Em nào cũng tận tâm phô diễn tài nghệ, khiến trong phòng tiếng vỗ tay khen ngợi không ngớt.

o

Mười giờ rưỡi, tan hội. Lại một tràng pháo. Bạn tôi ghé tai, nói :

— Nếu không có Phạm-kim-Khánh trong bọn này thì anh cứ chặt đầu tôi đi ! Mùi pháo « Xứ sở » ngửi khác lắm chứ !

Tôi chiều lòng bạn, vẫn cãi trả lời một câu vẩn tắt :

— Địch rồi !

o

Người đi xem về, bàn tán, khen ngợi nhân viên hội « Lo Cho » khéo tổ chức và làm việc tận tâm.

Nhưng phần đông hình như không biết công việc tổ chức một đoàn đi nghỉ mát khó khăn và nhiều trách nhiệm tới bực nào ! Và công việc quan trọng nhất không phải là ở chỗ đón rước khách khứa hay mời mọc lăng xăng.

Chúng tôi thành thực ngỏ lời khen tặng ông trưởng ban tổ chức Ng-văn Ngọc và các anh chị viên, đoàn trưởng Hướng-đạo là những người có công nhất và cũng là những người tận tâm nhất, nhưng vui lòng đóng những vai phụ trong công việc « Lo cho trẻ em đi nghỉ mát » này.

Văn Bình

Cô Đông-Mai và báo Anh-Niên

Thành Nam xưa có cô Đông-Mai,
Bạn gái mà xem trí khí trai.
Hăng hái vung tiền ra mở báo
« Anh Niên » để kèn mặt anh tài...

Cô ấy tiền dư, tâm lại giàu...
Sẵn sàng ấn quán, sẵn thư lâu.
Làng văn cứ tưởng phen này hẳn
Cái báo nhà cô sẽ sống lâu...

Phải rằng văn vẻ cũng... làng nhàng ?
Hay bởi tinh thần khủng hoảng chăng ?
Nên nỗi « Anh Niên » đành chết yểu,
Chào đời chưa được bốn tuần trăng...!

Tê ra chỉ tại bỏ Tơ-Hồng
Soẳn suýt Đông-Mai đi lấy chồng.
Cô bỏ « Anh Niên », về bếp nước,
Kẻo rồi... gạo nước để ai trông ?

TÚ-MỠ

COMMERCE A CEDER

A LANG-SON

pour cause départ — affaire exceptionnelle à enlever de suite — prix très bas — Maison connue et estimée dans toute région — chiffre intéressant susceptible de développement.

Magasin vente situé centre ville, près marché

PEINTURES - COULEURS - VERNIS - VITRERIE - QUINCAILLERIE

Matériaux construction — Entreprise — Bonnes représentations — Fabrique d'ocres comprenant nombreuses machines — Matériel divers — Atelier bois en fer Logement habitation.

Ecrire : F. I. C. O. P. LANGSON

CABINET D'ARCHITECTE

NGUYÊN - CAO - LUYÊN
HOÀNG - NHƯ - TIẾP

Architectes diplômés P. L. G. I.

Angle Rues Richaud et Borgnis Desbordes — Hanoi

VUI...

Của Văn Dần

Hỏi nợ

— Thế nào! Món nợ ấy không giả à?

— Tôi cũng muốn giả lắm, nhưng độ này lúng quá anh ạ, lúc có thì không hỏi, đến lúc không có thì đào đâu ra.

— Biết lúc nào anh có mà hỏi.

— Ấy những lúc anh không hỏi thì lại có.

■

Xe

THẦY — Anh kể một vài thứ xe mà anh thường gặp.

TRÒ — Xe ôtô, xe tay, xe đạp, xe ngựa, xe hỏa, xe bò, xe cút-kít, xe...

THẦY — Còn nữa, còn cái xe gì mà nó kêu phành phạch ấy. (thầy định nói xe mótô).

TRÒ (nghĩ đến những lúc phải đòn) — Xe... xe điếu ạ.

■

Của P. Lịch, phố Bình-Gia

Lời con trẻ

MẾN, ngồi cạnh bàn đèn ông, hỏi:

— Ông ơi ông! Sái thuốc phiện ông để kia làm gì?

ÔNG — Để lại nấu, lại hút.

MẾN — Ông thường nuốt sái, con chỉ sợ sau này ông chết thì Ba con lại nấu ông lên lấy thuốc hút thì con thương ông lắm.

■

Học địa dư

THẦY — Có mấy phương giời?

TRÒ — Thưa thầy mười phương.

THẦY — Ai dạy anh?

TRÒ — Con vẫn nghe thầy người ta bảo: «Lấm đĩ chín phương còn đẻ một phương lấy chồng».

■

Nhanh nhẩu

THẦY — Anh hãy kể thứ dũ ăn nào khó tiêu nhất.

TRÒ — Thưa thầy xúc xích, vì họ làm bằng sắt.

■

Không nên lo

THẦY THUỐC — Ông phải yên tĩnh, không nên lo lắng đều gì cả thì bệnh mới chóng khỏi được.

BỆNH NHÂN — Bẩm món tiền thuốc của quan, tôi không thể nào xoay được.

THẦY THUỐC — Ấy cái đó phải lo mà giả tôi ngay kẻo tôi đưa ra tòa thì đừng trách.

— Tôi vừa mất trộm hơn hai trăm đồng. Cụ tính tôi có đen không?

— Đen, ngài đen lắm!

Trước Vành Móng Ngựa

THẤT VỌNG

THÂN THỂ to và mập như một chú khách béo, Thị-Tý đứng ra vẻ chững trạc, không sợ hãi chút nào. Trên cặp môi dầy và thâm của thị, người ta lại còn có cái cảm tưởng thấy thoáng qua một nụ cười; và trong đôi con mắt dục của thị, như ẩn hiện một vẻ chế nhạo ngạo nghễ.

Ông Chánh án nhìn thị, nghiêm nghị phán:

— Chị bị năm năm biệt xứ, chưa hết hạn chị đã về Hanoi. Chị có nhận như thế không?

Thị-Tý nhanh nhẹn trả lời:

— Bẩm có ạ.

Ông Chánh án giở hồ sơ xem, rồi ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào Thị-Tý. Thị-Tý không cúi đầu, vẫn tự nhiên nhìn thẳng vào ông Chánh án.

Một giây sau:

— Lần này chị bị tội là lần thứ năm rồi. Hồi năm kia, chị bị ba tháng tù vì phạm vào nghị-định bắt chị biệt xứ; hồi năm ngoái, hai lần chị bị bốn tháng tù về tội ấy, và đầu năm nay chị cũng bị bốn tháng về... cùng một tội ấy. Cả thảy bốn lần bị tới hơn một năm nhà pha, mà chị vẫn không chừa, tội chị thật là nặng.

Thị-Tý nghe nói vẫn đứng im, nét mặt vẫn thản nhiên, nụ cười vẫn thoáng qua cặp môi dầy.

Ông Chánh án nói tiếp:

— Lần này, mới ở tù ra chưa đầy một tháng, chị đã trở về Hanoi; chị thật không coi pháp luật vào đâu. May mà chị là đàn bà đấy, không thì đã bị kết án đầy đi Côn lôn rồi.

Thị-Tý như cũng hiểu rõ điều luật ấy nên vẫn giữ vẻ tự nhiên. Thị nhếch cặp môi dầy, cười cười nói nói:

— Bẩm, chúng con về Hanoi, vì cũng không biết đi đâu nữa. Chúng con đã phạm tội, xin quan tòa cứ làm án cho.

Thị-Tý thực là một bị-cáo-nhân biết điều, biết điều quá. Ông Chánh án ngờ vực nhìn chị, như bỗng nẩy ra cái ý nghĩ lạ lùng rằng thị nhận một cách dễ dàng thế là vì thị muốn vào nhà pha hơn là ở ngoài.

Người đội xếp làm chứng đến phá tan cái ngờ ấy: ông ta bắt được Thị-Tý ở ngoại ô Hanoi, sắp sửa bước vào đất thành phố mà thôi.

Thị-Tý gân cổ lên cãi:

— Tôi đã vào trong thành phố rồi.

Nhưng người làm chứng quả quyết rằng không, khiến Thị-Tý nét mặt dầu dầu, mắt hằn nụ cười trên cặp môi thâm và dầy. Rồi đến khi tòa tuyên án tha bổng, mặt thị tỏ ra vẻ hoàn toàn thất vọng.

HOÀNG-ĐẠO

CUỜI

Quen tính

VỢ — Cậu cứ hút suốt đem rồi ngày ngủ thế này thì còn dỗ tôi được việc gì nữa?

CHỒNG — Vẫn biết vậy, song tôi quen tính như khi tôi ở bên tây mất rồi. Bên tây đêm thì bên ta là ngày mà ngày thì bên ta là đêm. Mợ hiểu chưa?

■

Của N. Hưng

Khôn

Bác sĩ yết thị ở cửa kàng: Khám bệnh lần đầu mất 5p.00, các lần sau, mỗi lần mất 2p.00. Lý Toét vào khám bệnh. Tuy mới là lần đầu, nhưng chỉ muốn trả 2p.00 thôi, Lý Toét liền giông giác nói với bác sĩ một cách rất tự nhiên rằng:

— Thưa ngài, tôi lại đến phiền ngài lần nữa đây!

— Được, ông cứ cởi áo ra để tôi khám.

Sau khi khám xét và nghe ngóng một lúc lâu, bác sĩ vừa cười vừa nói:

— Bây giờ đã khám nhiều rồi đấy. Vậy ông cứ việc uống thuốc theo đơn tôi cho lần trước là được rồi!

— !!!

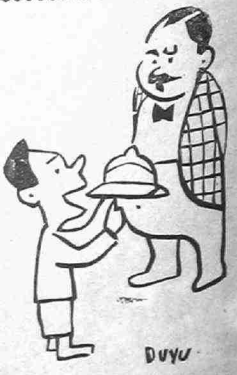

— Thằng nhãi! tao bảo mày lấy có cái mũ trắng mà mày tìm hơn tiếng đồng hồ!

— Thưa cậu, vì muỗi nó đậu đầy cả mũ làm con tưởng mũ rằng đấy là mũ dạ!

MỚI LẠI

PETROMAX

N· 826 — 300 bougies
1 litre dầu đốt đăng 12 giờ

N· 821 — 200 bougies
1 litre dầu đốt đặng 18 giờ

N· 900 — 100 bougies
1 litre dầu đốt đặng 26 giờ

Chỉ có thứ đèn N· 824 N là sáng bằng dầu lửa mà thôi

Sáng 300 Bougies

Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

Đèn hiệu PETROMAX N· 824 N

ĐỐT BẰNG DẦU LỬA

SÔNG BẰNG DẦU LỬA

Chẳng cần phải dùng đến dầu alcool mà sông như trước nữa

Hiệu đèn Petromax N· 824 N mới phát minh tại bên Đức

Ai thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản-dị đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ; có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa đinh luôn trong bình đèn, khi muốn sông, chế đầy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ để sông, trong lúc sông ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa đèn alcool chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sông được mười mấy lần

Đèn Petromax n· 824 N là kiểu đèn rất lịch-sự tinh-xảo không kiểu đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chục-chặc điều gì

Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiết luôn luôn

Établissements **DAI-ICH**

Chuyên môn bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các hiệu đèn đã có đề

N· 29 Boulevard Tổng-Đốc-Phương — CHOLON

Diện o' trong nhà

(Tiếp theo)

TRONG số trước, tôi đã nói vài cách thí nghiệm giản-dị về điện, rất dễ thi hành ở trong nhà, vì dùng vào những việc thí nghiệm ấy chỉ cần có một tờ giấy và một chỗ sinh nhiệt độ để đưa tờ giấy vào cho hết hơi ẩm.

Dưới đây là một cách khác làm cho tờ giấy sinh điện mà ai cũng có thể làm được : bạn để ở trên bàn hai miếng dạ chồng lên nhau. Giữa hai miếng dạ ấy, bạn đặt một tờ giấy, tỳ cánh tay lên trên rồi kéo tờ giấy ra. Làm cách này, kết quả rất chắc chắn nếu bạn đã cẩn thận lấy bàn là nóng là giấy và dạ trước khi chồng lên nhau.

o

Bây giờ ai nấy đã có thể làm cho tờ giấy có điện rồi, vậy ta hãy theo đuổi những công việc thí nghiệm nhỏ ở trong nhà. Đây là một cách thí nghiệm thông thường, gọi là « mưa điện » : lấy giấy thuốc lá vê tròn thành từng viên nhỏ rồi dấp lên môi cho ẩm. Bỏ những viên giấy ấy vào một cái đĩa sắt — hay lên một miếng kẽm hay sắt tây cũng được. Hai tay cầm căng tờ giấy có điện lên gần mặt đĩa, (cách những viên giấy chừng vài phân) tức thì ta thấy những viên giấy nhảy lên, dính vào tờ giấy rồi lại rơi xuống đĩa ngay ; ở đây, viên giấy bị kim khí hút hết điện của tờ giấy trên đã truyền cho. Hết điện, những viên giấy lại bị tờ giấy hút lên, truyền điện cho rồi lại rơi xuống đĩa. Như thế ta nhận ra rằng những viên giấy luôn luôn nhảy lên, rơi xuống giữa cái đĩa sắt và tờ giấy có điện, trông như một trận mưa rào, và cũng vì thế người ta gọi cách thí nghiệm ấy là « mưa điện ».

o

Một cách thí nghiệm khác : tờ giấy có điện có thể nảy lửa được! Từ từ áp ngón tay vào gần tờ giấy ấy, khi chỉ còn cách độ vài ly, ta nghe thấy sẽ tạch một tiếng : đó là một tia lửa đã bật ra giữa tờ giấy và ngón tay ta. Vì tia lửa ấy lẽ tất nhiên là không được mạnh nên ban ngày ta không trông thấy, nhưng nếu ta thí nghiệm trong tối thì cứ mỗi tiếng nổ tạch, ta sẽ thấy nảy lửa sáng. Về vấn đề này, một độc giả đã cho tôi (1) hay một cách thí nghiệm đã làm nhiều lần ở trong nhà khi còn nhỏ. Tôi xin chép ra đây lá thư của độc giả ấy : « Tôi lấy một tờ nhật trình hết sức cũ. Tôi gấp đôi tờ giấy lại, hơ lên lò sưởi, rồi, theo như lời ông, cặp vào giữa đùi và cánh tay mà sát. Xong, tắt hết đèn lửa đi, tôi khẽ từ từ mở hai tờ giấy nhật trình ra, thì tôi rất mừng được trông thấy, trong khi mở dần tờ giấy, hàng trăm tia sáng nhỏ xanh kèm với những tiếng lắc rắc nghe rất rõ ».

Đến lượt các bạn, hãy làm thử xem.

o

Những tia sáng nhỏ ấy có những tính cách sinh nhiệt độ mà người ta đã không ngờ tới : hẳn bạn đã biết có thứ diêm của Thụy-điển đầu thuốc làm bằng một thứ bột có pha sinh-tây (chlorate de potassium) là một chất nổ. Người ta bảo những diêm ấy chỉ nảy lửa khi nào sát vào một cái bao mà cạnh phiết thuốc có lân-tinh (2). Sai hết! vì chính tôi đây (3), hồi tôi còn duyên nợ với thuốc lá, tôi vẫn dùng diêm Thụy điển của tôi không phải cần đến vỏ, tôi sát diêm vào một tờ giấy thật khô : giữa tờ giấy, đã sinh điện vì bị cọ sát, và đầu que diêm, nảy ra hàng nghìn tia sáng, tối trông rất rõ ; những tia sáng ấy, dù chỉ nhỏ siu mặc dầu, cũng đủ nóng để làm nổ chất sinh và làm cháy que diêm.

Ta có thể, với những vật liệu nhỏ mọn ấy, làm hết thảy các cách thí nghiệm thông thường về điện.

Dr. Coulomb
(Ric et Rac)
M. dịch

1) Lời tác giả.
2) Như diêm ở bên ta.
3) Vẫn lời tác giả.

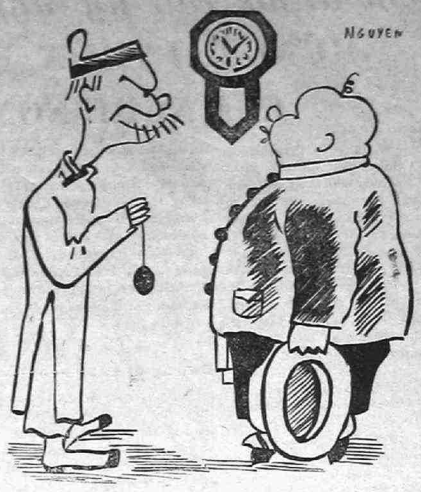

— Hôm nay bác lên tỉnh, bác làm ơn đưa chữa hộ tôi cái quả lắc này, vì thỉnh thoảng nó cứ đứng lại không chạy nữa.

CẦU Ô

Trẻ tuổi, thạo về nghề vẽ mẫu *dentelles, calquer* và họa lành nghề, trước đã làm lâu năm cho một nhà buôn to, nay nhận vẽ khoán hoặc đi làm hẳn một chỗ nào, xa cũng được. Lương sẽ thương lượng sau.

Hỏi M. Chuân-Thủy ở Thọ-Vực
Xuân-Trường, Nam-định

MỘT CÂU TRUYỆN VỀ CÁCH DẠY TRẺ CON

NGƯỜI TA đưa cô Loulou đi tắm bể. Cô Loulou lên bảy tuổi, song vì cô bé quá nén cha mẹ cô không ngần ngại gì, chỉ lấy cho cô một cái vé nửa chỗ ngồi thôi.

Viên kiểm sát xe lửa đi qua. Trông thân hình Loulou, ông ta có ý ngờ vực, gạn hỏi : « Cô em mới có sáu tuổi thôi à ? » Thấy mẹ cô bé điềm nhiên đáp : « Chính phải ». Cô Loulou cũng trả lời « Chính phải » xong cô cô vẻ e thẹn, rạt rè vì cha mẹ cô vừa mới dạy cô nói dối.

Người nước Thụy-Điển (Suisse) nghĩ rằng : « Như thế là một phương pháp dạy trẻ rất xấu. Muốn tránh cho các cha mẹ có tính hà tiện khỏi bị dẫn dụ vào con đường cám giỗ, họ liền bỏ cái lệ cho hưởng giá đặc biệt về nhỏ tuổi. Nhưng, một đằng họ còn nghĩ : nếu bắt trẻ con cũng chịu một giá tiền như người lớn thì không công bằng, nên họ dùng một cách khác.

Từ đây về sau : trẻ con sẽ tùy theo cao thấp giả tiền vé. Trên một số phận tây nào đấy, trẻ con dù bảo kê lên mấy cũng mặc, đều phải lấy cả vé.

Sự đặt ra lệ trên cũng đáng khen lắm, nhưng nếu trên các xe mà cứ theo thân thể để thay đổi giá chỗ ngồi thì tưởng chẳng nên theo chiều cao mà nên theo chiều ngang. Làm như vậy là cốt để cho những người to béo bề bộn khỏi chiếm lấn sang chỗ ngồi của người bên cạnh.

Hay là tính theo sự cân nặng cũng được. Nhưng cứ nghĩ đến lúc phải lên cân thì hành khách chắc cũng chẳng lấy gì làm vui lòng!

(Miroir du Monde, Paris)
T. A. dịch

Đem dùng vào kỹ nghệ
NHỮNG CÁI THỪA CỦA NGHỀ NÔNG

VẤN ĐỀ nông phố là một trong những vấn đề khó khăn mà nền kinh tế Mỹ cần phải giải quyết. Chính cái thừa trong nền sản suất là căn nguyên của hết thảy những sự rối loạn về kinh-tế. Vì trong trường hợp này cái lợi biến thành cái hại mà người ta cần phải bài trừ. Chính phủ Hoa-kỳ đã thử xếp chất lại một chỗ hết cả những thứ thừa ; bán các sản vật trong nước đã làm ra một giá rất hạ cho nước ngoài. Sau cùng, chánh phủ còn làm nhỏ bớt điện tích của đất dùng để giồng, cấy. Nhưng dù sao, số sản vật thừa cũng không tiêu thụ hết được.

Còn một cách giải quyết này nữa : nhờ về những phương pháp khoa-học tối tân, đem sản vật canh nông dùng vào việc kỹ-nghệ.

Từ xưa đến giờ, người ta chỉ dùng sản vật canh nông để làm thức ăn mà thôi. Từ đây về sau, những sản vật ấy còn có thể dùng như nguyên liệu trong các công cuộc kỹ nghệ lớn.

o

Dùng đậu nành trong kỹ nghệ

Đậu nành, ở Nhật-bản rất được dân yêu chuộng và hiện nay tại Hoa kỳ người ta giồng một ngày một nhiều hơn ; đậu nành có một cái tương lai tốt đẹp. Về năm 1936, giá đậu nành sản xuất tại Hoa-kỳ tính được ba mươi sáu triệu đồng đô-la (độ 700 triệu *francs*). Người ta giồng đậu nành cùng vào một dạo với lúa ngô, và chỉ trong trăm ngày đã gặt được rồi. Đậu là món ăn rất tốt cho những người mắc bệnh nước tiểu có đường.

Nhưng trong kỹ nghệ, sự ích lợi của đậu nành cũng chẳng kém gì. Ông Henry Ford biết rõ thế nên ông dùng nó rất nhiều trong các xưởng máy của ông.

Những quả nắm, những khung cửa sổ và các khuy ở trong xe hơi *Ford* không phải là làm bằng một thứ giống như sừng mà lại làm bằng đậu nành. Dầu đậu nành hòa vào sơn để sơn những khung xe *Ford* và hễ khi nào cần đến dầu thì trong xưởng máy *Ford* đều dùng dầu đậu nành hết.

Có nhiều tay kỹ nghệ đã theo gương ông Ford. Người ta còn dùng đậu nành làm ra một thứ sà phòng tốt, một thứ thắm và nhiều thứ dầu sơn nữa v. v...

o

Đường đi bằng bông

Hiện nay, các sản vật về bông vừa thấy mở ra trước mặt một thị trường tiêu thụ mới. Chính phủ Mỹ vừa để ra một món tiền 1.300.000 đồng đô la (độ 26 triệu *francs*) dùng vào việc làm nhiều đường đi lát bằng bông. Ngay bây giờ việc bông lát 900 cây số đường cũng sắp xong rồi. Sợi bông trộn vào đường lát bằng đá vụn làm cho quãng đường ấy rất kiên cố và không hề thấm nước. Điều này rất quan hệ vì trong các vùng phía bắc nước Mỹ rét nhiều và mỗi vụ rét làm hại rất nhiều quãng đường.

Về việc lấy bông lát đường, cứ 1 cây số 600 thước dùng hết từ 8 đến 100 kiện. Nếu người ta theo thế mà lát toàn thể các đường đi tại Hoa-kỳ thì số bông đem dùng sẽ là 9 triệu kiện (tất cả số bông sản xuất trong một năm).

o

Dầu đốt máy bằng lúa ngô

Nước Mỹ có nhiều dầu hỏa thật và không như một số đông các nước bên Âu-châu, cần phải tìm một thứ dầu nhân tạo. Tuy vậy, hàng năm trong một xưởng ở Atchinson (xứ Kansas) người ta cũng lấy được 1.500.000 hộc lúa ngô ra độ 15 triệu lít dầu. Hiện nay tại sở ấy chỉ dùng có 35 người thợ, nhưng trên các ruộng giồng ngô có tới 2000 thợ làm.

Thứ dầu do xưởng Atchinson chế ra được nhiều người hỏi mua dùng, tuy thứ dầu này vẫn bị những kẻ có quyền lợi trong kỹ nghệ dầu hỏa công kích rất nghiêm khắc.

o

Sự thắng trận của cơ hóa học
(chimie organique)

Những phòng thí nghiệm ở Ames (thuộc Iowa) hiện đương theo đuổi nhiều cuộc thí nghiệm quan trọng. Những cuộc khảo xét này hình như có kết quả tốt cho việc dùng các thứ sản vật canh nông trong nền kỹ nghệ.

Như thế là khoa cơ-hóa-học sẽ dần dần giải quyết vấn-đề các «sản vật thừa » là một vấn đề khó giải quyết cho nền kinh tế của Hoa-kỳ.

Vu et Lu — Forum-New-York

Thụy Am *dịch*

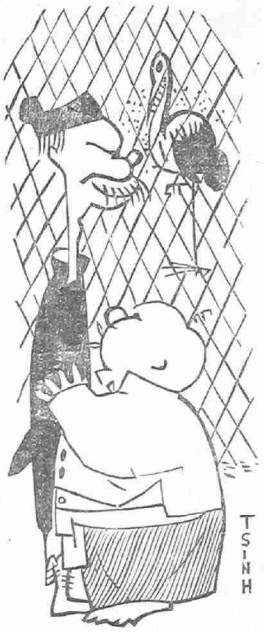

XÃ-XỆ — Kia bác Lý đi xem chỗ khác chứ đứng mãi dây chân lắm.

LÝ-TOÉT — Tôi còn chờ xem nó rút nốt chân kia lên.

Cách ngủ nào cho hoàn toàn

GIẤC ngủ bù lại sức khỏe cho ta rất đáng quý và có thể ví như một người rất khó tính và lâu lỉnh mà dầu tiên ta phải biết dỗ dành để về sau thu về cực nhiều sự ích lợi.

Tôi không nói ở đây đến sự lựa chọn các thức ăn là một điều kiện cốt yếu cho kẻ nào muốn được nghỉ ngơi yên lành.

Nói thế ra quá ngoài phạm vi của bài này.

Nay ta hãy tạm cho rằng bạn vừa ăn xong bữa cơm có toàn món nhẹ nhàng và hiện đã đến giờ đi ngủ rồi. Các bạn rửa ráy hay tắm xong (vì tắm làm cho đỡ nhọc hơn nhiều) thì chớ nên sát người bằng nước Cologne. Vì rượu ở trong nước đó thấm vào da sẽ làm cho bạn sinh khó chịu.

Dù thời tiết thế nào mặc dầu, mùa nực hay mùa rét cũng vậy, bạn nên để cửa sổ mở rộng suốt đêm. Không nên bắt trước những con mèo để mũi kẹp vào chân ngủ thành bị ngạt hơi.

Trái lại, bạn phải thở hút thật sâu mạnh hai hay ba lần để cho máu lưu thông trong người được mạnh thêm lên.

Bây giờ đến cái giường.

Sự thu xếp giường ngủ cũng quan trọng lắm. Hãy vứt phăng cả gối ngắn, gối dài đi : bạn phải nằm thẳng sát xuống giường. Bộ xương sống, cái cơ quan cốt tử trong thân thể ta cần phải thế. Nếu có thể được, chỉ nên giữ lại một cái gối con mà bề dày sẽ như nối dài thêm hai vai ra và để đỡ lấy cái gáy. Thoạt tiên, các bạn sẽ có cảm tưởng đầu mình thấp quá ; nhưng cố kiên gan đi, bạn sẽ thấy có ích lợi rất nhanh chóng.

Với cái cửa sổ mở rộng thì nên đắp người kín nhiều lên, nhưng lại phải tránh không được dùng thứ chăn nặng đè lên chân. Lúc này, bạn nằm thẳng và chăn đã đắp đều ngang vai. Bạn hãy thử

POLYCLINIQUE LUCAS CHAMPIONNIERE

CỦA CÁC BÁC-SĨ PHỤ-GIÁO TẠI TRƯỜNG THUỐC HANOI

Đến 16 Aout 1937 sẽ mở các phòng **KHÁM BỆNH** *và phòng* **THÍ NGHIỆM** *tại*

56 - 57 rue Jules Ferry et 22 rue Pottier Hanoi — Téléphone 872

Bác-sĩ **PHAN-HUY-QUÁT** : *bệnh nội thương và bệnh trẻ con.*

Bác-sĩ **LÊ-HỮU-MỸ** : *đỡ đẻ và bệnh đàn bà.*

Bác-sĩ **NGUYỄN-HỮU-PHIÊM** : *bệnh ngoài da và bệnh hoa liễu.*

Bác-sĩ **NGUYỄN-TRỌNG-TUỆ** : *bệnh tai, mũi, họng.*

Bác-sĩ **ĐẶNG-HUY-ỘC** : *chữa điện, chiếu điện, bệnh phổi và bệnh dạ dày.*

Bác-sĩ **ĐẶNG-VĂN-NGỮ** : *trông nom phòng thí nghiệm vi trùng.*

Dược sĩ hạng nhất **NGUYỄN-ĐÌNH-LUYỆN** : *trông nom phòng thí-nghiệm hóa học.*

nằm sát lưng như vậy để ngủ : hai tay buông thẳng theo người : hai vai ấn về đằng sau để bộ xương ngực nở rộng ra ; đầu đệm chặt vào gối. Như thế là bạn đã có đủ điều kiện tốt nhất cho sự ngủ, vì không một cơ thể nào bị đè nén và hơn nữa, các bắp thịt trong người đều rãn cả ra. Nhắm mắt lại nhưng chớ làm co rúm mi mắt và cần nhất đừng nghĩ đến cái gì rõ rệt cả. Nếu dăn hoặc bạn có điều gì phải lo nghĩ thì nên gói cả nó lại để sang một bên mình. Tôi còn nói hơn nữa : phải tưởng tượng cho được cái hình ảnh ấy, phải làm như thực cất ở trong trí ra những sự buồn bực của mình rồi bọc cái buồn bực đó thành một gói buộc nó lại cẩn thận, với trí quyết định không bao giờ mở ra hết.

Bạn chẳng nên đi tìm giấc ngủ, tự nó sẽ đến tìm bạn.

Ngủ... mơ mộng cũng nên.

(Marianne, Paris)

T. A. *dịch*

— Anh giết người lấy của như thế thì lương tâm anh nó bảo với anh thế nào ?

— Bẩm quan, nó nói khẽ quá nên con không nghe rõ.

Tại 30 Đường Thành Hanoi
N· 80 Rue de la Citadelle
(gần cinéma olympia) Tél. 326
PHÒNG KHÁM BỆNH
BÁC SỸ
CAO XUÂN CẨM
Tốt nghiệp tại đại học đường Paris
Nguyên Trưng-Kỳ bệnh viện quản đốc
HOÁ LIỆU BỆNH
NỘI THƯƠNG CHỨNG
THĂM BỆNH : *Matin : 9h à 12h*
Soir : 3h à 6h
Có phòng dưỡng bệnh và hộ sinh
Cần kíp mời về nhà
lúc nào cũng được.

LƯỢM LẶT

Một cái xe hơi chở khách Ii kỳ

CÁCH đây vài năm, một công ti vận tải có cho chạy tại Bắc Ninh (Trung Hoa) mấy cái xe hơi chở khách có hai từng, khi những xe này xuất hiện được ít lâu, các ông chủ hãng nhận thấy một việc lạ như sau : là từng thượng các xe lúc nào cũng chật nich hành khách ; còn từng dưới (trong xe) thì chẳng có người khách nào hết.

Mãi sau công ti mới khám phá ra được sự bí mật kia : dân Bắc Ninh rất thích ngồi từng thượng để được xe lắc lư, và khi xe qua các phố chật hẹp, khúc khuỷu, họ tha hồ chế riễu những người đi dưới đất. Đường nào xe qua mà có nhiều chỗ rẽ nguy hiểm, nhiều chỗ lồi lõm dữ dội thì được đông hành khách tìm đến để đi. Và, đối với dân nghèo, xe hơi này lại là một cách giải trí bậc nhất. Mỗi khi có hội hè gì, họ kéo đông đủ cả nhà lên từng thượng ngồi từ chỗ xe khởi hành cho đến chỗ tột cùng xe đỗ mới chịu xuống.

Muốn cho xe được thăng bằng dễ chạy, công ti vận tải bắt buộc phải hạ giá tiền về các chỗ ngồi trong xe ở từng dưới.

La République - Istanboul

Cầm một thứ đáng 50.000 đồng tiền vàng lấy mười xu

TẠI chỗ đi tên chiếc cầu nổi thành phố Philadelphie với thành Camden, trên sông Delaware (Mỹ) người ta có dựng lên một hiện Vạn-bảo nhỏ. Nhà cầm đồ này chỉ để cho các chủ xe hơi đi qua đấy mà không mang theo đủ số tiền nộp lệ qua cầu dùng.

Vì trật hẳn với sự người ta vẫn tưởng, nhưng chủ có xe hơi đi trong nước Mỹ phần nhiều trong túi rỗng chẳng có một xu nào. Cho nên nhà Vạn-bảo này nhận cầm tất cả những vật không có hồn người ta từ chối không cầm cho, mèo và các thứ chim) Hạn phải chuộc đồ ra là ba tháng.

Cách đây mấy hôm, một chiếc xe hơi Rolls Royce trắng lẻ do một bà tuyệt sang trọng bề lái đến đỗ trước cái ngáng qua cầu. Cũng tại thiếu phụ này không có đủ tiền nộp thuế nên cảnh sát mời lại nhà cầm đồ. Theo lời khuyên ấy thiếu phụ cởi chuỗi ngọc đeo ở cổ đưa ra cầm. Khi trông thấy vật kia, người làm công trong Vạn bảo suýt tê nhào đi : vì chuỗi hạt ngọc trai đó rẻ nhất cũng đáng 50.000 đồng tiền vàng. Ấy thế mà người chủ nó chỉ bằng lòng vay có số tiền thường lệ 10 xu để nộp qua cầu thôi.

Sợ mất cắp, nên hiệu Vạn-bảo lập tức mướn hai tay trinh thám đến chỉ có việc giữ gìn chuỗi hạt kia. Mười lăm ngày sau, chủ nó đến chuộc ra. Có lẽ số tiền lãi cũng không đủ để bù vào số tiền thuê canh gác chuỗi hạt kia thôi.

(La et Va, Magyaroszag—Budapest)

Một tờ chim họa-mi giá 11.000 quan

PHẢ tờ giết chim, chẳng phải chỉ là một cử chỉ không tốt. Làm như vậy còn có thể coi như một cách đánh cắp lớn lao, có hại cho những nhà làm ruộng ở vùng quanh đấy nữa. Cái tính dưới đây sẽ giảng rõ sự hại ấy :

Trong một ngày, một con chim họa mi nhỏ có thể ăn được độ 50 con sâu. Nếu mỗi tổ có năm con chim thì số sâu sẽ là 250 con trong một ngày. Hàng tháng năm con chim sẽ ăn hết 7500 con sâu. Lại, mỗi hôm, một con sâu cũng tiêu thụ được số đồ ăn cân ngang bằng sức nặng của nó. Mỗi tháng 225.000 thứ quà sẽ bị sâu phá hại thối hết. Nếu cứ tính theo giá thường là năm *centimes* một quả thì số quả bị phá hoại kia giá tới 11.250 quan.

(Sciences et Voyages)
T. A. dịch

Lính hồng thập tự làm reo

CÓ bao giờ người ta nghĩ đến việc lính Hồng thập tự làm reo không ? Thế mà việc đó vừa mới xảy ở Tokio (Nhật) Linh nhà thương đã trí định làm reo. Đã hai hôm, những năm, nữ khán hộ chỉ khoanh tay đứng chờ ông quan ba đốc tờ đến ưng thuận cho những điều yêu cầu của họ.

Điều họ yêu cầu là lúng trưởng chỉ có một không hai, vì linh hồng thập tự Nhật đòi hẳn độc quyền không phải liên lụy gì đến ban Hồng-thập-tự trung trương ở Londres. vì thế nên nhà binh nghĩ cũng khó lòng chiều họ được.

(Morning Post, Londres)
M. *dịch*

VIỆN BẢO TÀNG FORD

TẠI Mỹ, gần xưởng máy Ford ở tỉnh Dearborn (xứ Michigan) có một viện bảo tàng lấy tên là Bảo tàng Ford. Viện này là một tòa nhà rộng xây trên một miếng đất diện tích 32.500 thước vuông. Bề mặt chính nhà này làm theo đúng như ba tòa lâu đài danh tiếng của Mỹ là : tòa nhà kỷ niệm nền Độc Lập, thị sảnh thành phố Philadelphie ,toàn nhà Hợp quốc Hội của hai Viện. Tay vậy, toàn thể tòa lâu đài trên kia trông không chướng mắt mà lại có vẻ đều đàn, đẹp đẽ.

Mục đích Viện Bảo Tàng này cũng giống như mục đích Viện Bảo Tàng Deutsches Museum tại Memich : trưng bày những công cuộc có tính cách sáng-chế của nhân loại.

Bảo tàng Ford định làm công việc kể lại lịch nên canh nông, các cách vận tải, và việc sự sáng chế bắt đầu từ thượng cổ đến ngày nay. Một gian nguyên để riêng dùng nơi bày các khí cụ về nghề nông : từ cái cầy đơn sơ của người đời xưa cho đến những cái cầy máy chạy bằng sức điện. Trong một gian khác, người ta có thể ngắm những toa máy xe lửa thực : cả thứ may cũ kỹ đến các máy tối tân do ông Ford đã mua để bày vào đây.

Đội chiến phi cơ bầy trong bảo tàng này đủ là một sức mạnh đáng sợ mà một tiểu cường quốc nào đó sẽ lấy làm sung sướng nếu được đem về dùng vào việc quốc phòng.

Tại gian cạnh có bầy xe hơi của hết cả các kiểu : từ chiếc thứ nhất cho đến cái xe thứ 25.000.000 do xưởng Ford chế ra. Trong vườn nối vào tòa nhà lớn nhất, ông Ford cho đem xây lại từng viên đá một nhiều đình thự có liên lạc đến lịch sử nước Mỹ mà ông đã mua được. Người ta có thể thăm trong địa phận ấy tòa án xứ Illinois, nơi ông Abraham Lincoln khi còn là trạng sư trẻ tuổi vẫn cãi ở đấy, một cái cửa hàng về một trăm năm trước có đủ đồ dạc về thời ấy ; cái sinh quán của nhà soạn âm nhạc Mỹ Stephen Poster. Sau cùng là một bộ máy kỷ niệm ông Edison.

Trước đây 41 năm, khi ông Ford hãy còn nghèo và chưa được ai biết đến, thì chỉ riêng có mình ông Edison là người khuyến khích ông nên cố gắng trên con đường đã chọn. Vì thế nên ông Ford kính mến ông Edison như một vị thần. Trong một chỗ gọi là « Làng Dearborn », ông vua xe hai đã xây lại phòng thí nghiệm đầu tiên của Edison, nguyên ở Mendo Park (xứ New Jersey). Đối diện phòng thí nghiệm là nhà thời cơm trọ mà hồi trẻ ông Edison ngủ đấy. Lại còn có cả mấy phòng thí nghiệm của nhà sáng chế trứ danh ở Ford Myers (xứ Floride). Chẳng những thế, các đồ dạc bầy tại mấy phòng này đều thật cả, ngay như đất cũng lấy tận Mendo Park mang về Dearborn.

Ở dằng xa kia, là những « khu vườn Ford ». Bất cứ người thợ nào trong hãng Ford cũng có quyền đến đấy, giồng giọt trên một miếng đất, dưới bóng mát mấy tòa lâu đài nhắc lại lịch sử Mỹ quốc và sự Tiến Bộ về sáng chế của nhân loại.

(New Republic — New York)
T. A. dịch

HIỆU MAY Y PHỤC PHỤ NỮ TÂN THỜI
TO NHẤT BẮC-KỲ
LEMUR
N· 16 Rue Lê-Lợi (giốc cây thị hàng Kèn) Hanoi
của họa sĩ NGUYỄN CÁT TƯỜNG, người đầu tiên khởi xướng ra phong trào y phục lối mới

CÁI VẠ!

HÀI KỊCH BA MÀN của TRỌNG CAN

CÁC VAI :

Dung, *vợ Liệt*
Thu, *vợ Đức*
Mai, *vợ Kính*
Liệt
Đức
Kính
Hoài, *cậu bé ba tuổi, con Liệt và Dung*
Một thằng nhỏ

●

MÀN THỨ NHẤT

Phòng giấy của Đức

LỚP I

Đức rồi Dung

ĐỨC, *đang ngồi viết chợt nghe tiếng chuông điện thoại, vội bỏ bút xuống cầm ống nghe.* — Allo ! allo !... Phải, tôi đây, Đức đây ! Kính đấy phải không ?... Anh cứ nói !... Ai ? Anh mới gặp Phương-Dung à ? Tình nhân cũ của anh ? Hôm nào ?... Mười hôm nay rồi cơ à ?... Phải, có chứ ! Người mà có sắc đẹp mơ đảm như Dung, ai mà không nhớ ?... Bây giờ Dung vẫn đẹp, vẫn đáng yêu ?... Phải, anh không lấy được Dung làm vợ kể cũng là một sự đáng tiếc. Nhưng sao độ ấy Dung lại bỏ nhà đi thế nhỉ ? Đã ba, bốn năm rồi phải không ? Năm ấy Dung 18 tuổi... Nhưng tôi vẫn đoán chắc Dung bị nhà ép lấy chồng rồi trốn đi... à mà cũng vô lý. Nếu thế, sao không bàn với anh nhỉ ? Phải, sự Dung bỏ nhà đi bí mật lắm. Thế bây giờ Dung cũng chưa chịu nói cho anh biết ?... Ồ, thế bây giờ Dung cũng đã có chồng rồi ? Thế thì quả là một sự lạ. Nhưng hôm gặp anh thế nào ? Dung có biết anh cũng bị nhà ép lấy vợ không ?... Thôi, làm quái gì cái vặt ấy, dù biết hay không biết, Dung cũng đã được yên lòng... Vì nếu Kính chưa lấy vợ thì tất nhiên bây giờ Dung hối hận lắm... Phải... ừ, thế người chồng ấy là ai ? Liệt à ? Liệt là ai nhỉ ?... Không, tôi không quen. Còn Kính ?... Hơi quen à ?... Cái gì ? Hả ?... Hả ?... À ! Ne coupez pas mademoiselle !... Cái gì mà mày cứ ấp úng mãi, lạ quá đi mất thôi ! Thì cứ nói !... Ừ, Dung nghèo, tao nghe rõ rồi, thế sao ? Dung muốn tìm việc làm cho chồng và cho mình. Dung nhờ anh, anh lại nhờ tôi chứ gì ? Ồ, thế mà mày cứ ấp úng mãi... Được rồi... Thì đã bảo được rồi mà lại !... Phải.. Hả ?... Ừ !... Dung đã đi xe đến tao từ nãy à ?... Được rồi !... *(bỏ ống điện thoại xuống).*

(Có tiếng gõ cửa)

ĐỨC — Entrez !

(Cửa mở, Phương-Dung ra)

ĐỨC — Ồ, chị Dung ! Chị Dung à ?... Chị không nhận được tôi ?

DUNG, *nhìn Đức* — Anh... Anh Đức !

ĐỨC — Vâng, Đức đây ! Chị ngồi chơi ! Anh Kính với tôi vừa nói đến chị xong.

DUNG, *ngạc nhiên* — Anh Kính à ? Sao lại anh Kính ? Anh Kính đã lại đây ?

ĐỨC, *cười* — Không, chúng tôi nói chuyện bằng điện thoại... ồ, hồn nam nay rồi đấy chị nhỉ ? Nhưng chị không khác mấy, có lẽ về mặt chị hơi đượm buồn một chút vì nghĩ ngợi thôi. Trông thấy chị, tôi nhận ra ngay. Còn tôi, sao chị cứ nhìn mãi ? Hay là... tôi già rồi ?

DUNG — Không, anh không già... Có lẽ anh trẻ hơn trước.

ĐỨC — Chị nói thế...

DUNG — Không, thật đấy anh ạ. Chỉ có anh Kính là già và gầy đi nhiều...

ĐỨC — Anh ấy già đi là phải. Nhưng lỗi đó một phần tại chị. Phần nữa là tại anh ấy lấy vợ... Từ ngày chị đi, tôi thấy anh ấy nghĩ ngợi lắm.

DUNG, *thở dài* — Hình như số mệnh bắt chúng tôi thế.

ĐỨC — Ồ, chị cũng tin số mệnh ?... Tội nghiệp quá, chị ạ, hồi ấy anh ấy cứ khóc với tôi luôn, và khóc nức nở như trẻ con ấy. Khuyên giải mãi chẳng được, tức mình tôi đề mặc kệ... À, chị gặp anh ấy hôm nào ? Sao lại gặp nhau ?

DUNG — Cũng bởi một sự tình cờ thôi anh ạ. Tôi tưởng anh Kính còn ở Hải-phòng cơ. Không ngờ chúng tôi lại gặp anh ở Hanoi.

ĐỨC — Thế mấy hôm nay ?

DUNG — Chúng tôi có lại chơi nhà Kính ba lần.

ĐỨC — Cả anh ấy nữa ?

DUNG — Anh nào cơ ?

ĐỨC — Anh... Anh...

DUNG — À, nhà tôi ấy à ? Vâng. Vì hôm ấy anh Kính gặp cả hai vợ chồng tôi ngoài phố.

ĐỨC — Chắc anh Kính lấy làm vui sướng lắm thì phải... Anh ấy còn yêu và thương nhớ chị lắm... À quên, mời chị xơi thuốc... *(đứng dậy lấy thuốc lá mời)* mời chị !

DUNG — Không dám, mời anh !

ĐỨC — Chị có khát không ? Xin lỗi chị, ở đây không tiện quá.

DUNG — Thế anh còn nhà riêng ?

ĐỨC — Vâng, nhà riêng. Đây là tôi mới bùn vốn với mấy người bạn nữa mở cái hội buôn này, cũng lớn lắm chị ạ, nhưng không ăn thua mấy.

DUNG — Thế còn chị ? Anh đã có...

ĐỨC — Vâng. Nhà tôi ở nhà riêng cũng đầu phố này thôi, thỉnh thoảng nhà tôi cũng đến đây giúp việc tôi. Lát nữa mời chị lại chơi !

DUNG — Vâng. Chị là ai nhỉ ?

ĐỨC — Là Thu, có lẽ chị không biết.

(Có tiếng chuông điện thoại)

ĐỨC, *cầm ống nghe* — Allô ! Kính đấy à ? Có, Dung đến rồi... Được rồi, anh cứ yên tâm. *(bỏ ống xuống)* Anh ấy sốt sắng đến chị quá.

DUNG, *ngượng nghịu* — Tôi rất lấy làm ngượng !

ĐỨC — Chị dở lắm ! Ai mà chẳng qua bước nghèo nàn ? Anh chị cứ an tâm, thế nào tôi cũng giúp anh chị một việc chắc chắn,.. à, trước kia anh đã làm ở đâu chưa ?

DUNG — Nhà tôi dạy học trường nhà nước.

ĐỨC — Dạy học à ? Thế sao ?

DUNG — Sau nhà tôi bị tình nghi là đảng viên đảng cộng sản, bị đòi hỏi và phải vào khám mất một năm. Từ khi ra, nhà tôi vẫn chơi không.

ĐỨC — À, quên nhỉ, tôi chưa biết vì sao mà bốn năm trước tự nhiên chị bỏ nhà đi đấy. Chị có thể cho tôi biết ?

DUNG — Thế riêng ý anh thì anh đoán tôi ra sao ?

ĐỨC — Chị đi thế thì có giời đoán.

DUNG — Đó là một cái cớ bất đắc dĩ thôi anh ạ. Cái cớ ấy chỉ có hai người biết. Là tôi...

ĐỨC — Với ai nữa ?

DUNG — Với mẹ vợ anh Kính.

ĐỨC — Ô hay, sao lại mẹ vợ anh Kính. Mẹ chị Mai ấy à ?

DUNG — Tôi không biết tên vợ anh Kính, nhưng chính là mẹ chị ấy bây giờ này này.

ĐỨC — Phải rồi, là Mai. Thế nào ?

DUNG *ngập ngừng* — Nhưng chuyện này, anh phải cam đoan với tôi rằng không được nói với người thứ ba nào nữa, nhất là với anh Kính.

ĐỨC — Vâng, tôi xin thề.

DUNG *nhìn quanh* — Quanh đây có ai không ? Có thể có người nghe lỏm được không ?

ĐỨC — Không chị ạ, chị cứ yên tâm,

DUNG *đứng dậy ra khóa cửa lại, rồi vào chỗ cũ* — Hay thôi anh ạ, nói ra tôi sợ hại đến danh giá kẻ khác. Mà sợ tiết lộ ra thì có gia-đình đến tan nát mất.

ĐỨC — Thế chị không đủ tin tôi hay sao ? Chị cho tôi là người hớt lẻo ?

DUNG — Không phải thế, nhưng tôi sợ lắm anh ạ. Việc này tôi giữ kín đã mấy năm nay, không hề hé răng nói với ai bao giờ.

ĐỨC — Thế bây giờ chị hé răng nói với tôi vậy.

DUNG — Không phải là một chuyện dửa đâu, anh ! Nó có thể phá hoại một gia-đình, làm chết mấy mạng người, vì một người không kín chuyện.

ĐỨC — Trời ơi, lại đến thế cơ à ?

DUNG — Ấy vì thế mà tôi không dám tiết lộ ra.

ĐỨC — Nhưng chị đã biết tôi thế nào rồi. Ngày trước chị có dấu tôi chuyện gì đâu.

DUNG — Vâng, tôi biết. Nhưng tôi hãy còn e...

ĐỨC — E gì nữa ? Tôi xin thề...

DUNG — Thôi được. Nghe xong, anh sẽ biết cái hại của sự tiết lộ nó đến thế nào. Chắc anh cũng là người hiểu biết và có lương tâm.. Hẳn anh cũng chẳng lạ gì mối tình của Kính với tôi thế nào...

ĐỨC — Vâng, quả thế.

DUNG — Thế mà có một người tự nhiên làm một việc khiến chúng tôi phải chia rẽ nhau ra.

ĐỨC — Là ai thế ?

DUNG — Là vợ anh Kính.

ĐỨC — Là Mai ?

DUNG — Vâng, là Mai.

ĐỨC — Ô hay, sao lại là Mai ? Tôi tưởng chị không biết Mai ?

DUNG — Vâng, chính bây giờ tôi mới biết Mai, nhưng chính Mai là người...

ĐỨC — Là người đã làm hại chị ?

DUNG — Nói thế cũng khi quá. Giá tôi cương quyết và không có lòng thương người thì cũng chẳng hại gì cho tôi.

ĐỨC — Thế nào, chị nói tôi không hiểu ?

DUNG — Sao anh nóng thế ? Cứ yên, tôi lần lượt kể cho mà nghe... Một hôm mẹ Mai tìm tôi đến và tự giới thiệu là mẹ người vợ chưa cưới của Kính. Tôi không hiểu sao bà cụ lại đò biết tôi là... tình nhân của Kính. Khốn nạn, bà cụ phúc hậu ấy cứ khóc lóc vạ lạy mãi để tôi cứu lấy thanh danh của con gái bà và gia-đình bà.

ĐỨC — Ô hay, sao lại thanh danh ?

DUNG — Mới đầu tôi cũng không hiểu sao mà lại cứu thanh danh. Sau bà cụ mới nói rõ ra là Mai bây giờ đã có mang...

ĐỨC, đứng phắt dậy kêu — Trời ơi, có mang ? Mai có chửa à ?

DUNG — Vâng, anh cứ ngồi xuống mà nghe ! Bà cụ bảo Mai có mang với Kinh...

ĐỨC — Với Kinh ? Vô lý !

Dung — Phải, tôi cũng đoán là vô lý. Vì hình như hai người chưa biết nhau. Sự ăn hỏi là ở đôi bên bố mẹ đấy chứ.

ĐỨC, bỏ bỏ — Trời ơi, khốn nạn chưa ? Thế ra thằng Kinh lấy vợ đã chửa sẵn.

DUNG — Ấy kìa, sẽ mồm chứ ! Đấy, tôi đã bảo kể ra, tôi sợ lắm.

ĐỨC — Vâng, thế chị cứ nói.

DUNG — Bà mẹ Mai cứ khóc lóc van lơn mãi rằng nếu tôi còn ở gần Kinh thì Kinh không bao giờ chịu cưới vợ. Và đến mấy tháng nữa, chuyện Mai bại lộ thì cái thanh danh ba đời quan sang nhà bà sẽ bị bôi nhọ. Bà cụ nói : không ngờ con gái bà lại đốn đời đến thế, vậy trăm sự nhờ tôi, nếu tôi không bỏ Kinh thì bà cũng đến tự tử mất. Bà cụ hứa giúp tôi hai nghìn bạc, nếu...

ĐỨC, cười gằn — Hà, thế ra chị..

DUNG, đứng dậy cau mày — Ô, anh lại nỡ nghi tôi thế à ? Không, không bao giờ đâu. Tôi chịu nghe lời bà cụ mà đoạn tuyệt với ái tình là vì tôi nghĩ thế này...

(Bỗng có tiếng chuông điện thoại)

ĐỨC— Xin lỗi chị (*vội cầm ống nghe*) Allô !... lại Kinh đấy à ? Cái gì thế ?... Dung vẫn còn ở đây ! Chuyện gì thì hỏi làm gì ? (*Đang cũng cầm ống nghe*) Được rồi, tao sẽ cam đoan tìm được việc cho chị ấy... Thì đã bảo không ngại mà lại.. Thế nào cũng có...Có !...Ừ !... (*bỏ ống xuống*) Đấy Kinh đối với chị hãy còn ý quyến luyến lắm.

DUNG, *thở dài,ra chỗ cũ* — Vâng, tôi lấy làm cảm động lắm.

ĐỨC — Thế nào, chị cho nghe tiếp ?

DUNG — Bấy giờ tôi nghĩ mà ái ngại cho bà cụ. Còn Mai kể là người đáng giận thật, nhưng nói đến tiếng « trót » thì nhiều người bị, nhất là với những bạn gái ngây thơ chúng tôi. Tôi nghĩ, chắc anh cũng cho là lẽ thần, là nhân đạo hão. Nhưng khốn lắm anh ạ, anh thử tưởng tượng một người con gái, nhất là một vị tiểu thư con quan trí phủ tại chức, mà danh tiết bị bôi nhọ thì phỏng còn sống với ai được ? Hơn nữa, rồi một bà mẹ hiền từ và vô tội như mẹ Mai không chịu được nhục phải đến tự sát, phỏng có đáng thương không ?

ĐỨC, *cười gằn* — Thế thì chị có lòng nhân đạo thật. Thật phúc đức!

DUNG — Tôi không dám nghĩ thế, nhưng tôi nghĩ mình tôi có thể cứu được mấy mạng người cùng một phái, nếu tôi... Vả lại, không biết thế nào lúc ấy tôi lại nghĩ ngay đến Kinh với tôi rằng nếu còn quẩn quít nhau đã vị tất lấy được nhau. Vì hai nhà có tư thù cơ. Thế là tôi hứa với bà cụ rằng tôi sẽ xa lánh Kinh và không chịu nhận cơ gì hết. Khốn nạn, bà cụ mừng quá nắm chặt lấy tay tôi, rồi ôm mặt khóc rưng rức.

ĐỨC — Thế chỉ xa Kinh mà không đau đớn à ?

DUNG — Có, nhưng ít thôi. Làm gì mà chẳng nhớ nhau ? Nhưng thời một mối tình đương đầm thắm ấy nó thiêng liêng và nhiệm mầu lắm, anh ạ !

ĐỨC, *lắc đầu* — Tôi không ngờ chị lại lãng mạn thế?... À, thế chị trốn đi đâu ? Sao tôi xem bên nhà hình như không có ý tìm tôi ?

DUNG — Không, tôi có trốn đâu ? Mà việc gì tôi phải trốn.

ĐỨC — Ô hay, thế chị ở đâu ?

DUNG — Tôi về quê ở và dặn nhà có ai hỏi cứ bảo tôi đi đâu xa rồi.

ĐỨC — Thế còn anh.. anh gì nhỉ ?

DUNG — Nhà tôi ấy à ? Liệt.

ĐỨC — Thế còn anh thì sao ?

DUNG — Rất giản dị. Vì năm tháng sau, nhà tôi hỏi tôi và cưới ngay ở nhà quê. Rồi tôi theo nhà tôi lên Vĩnh-yên là nơi nhà tôi dạy học.

ĐỨC — Trời ơi, giản dị thế thôi à ? Thế mà chúng tôi đoán mãi không ra. Vì chúng tôi có dám đến nhà chị đâu.

DUNG — Năm Liệt phải vào tù là năm mẹ tôi mất. Hơn năm nay, chúng tôi chật vật lắm. Chúng tôi đã có đứa cháu lên ba rồi. Vì thế muốn nhờ anh giúp.

ĐỨC — Vâng, vì tình bạn cũ, tôi xin hết lòng. À chị cho tôi cái địa chỉ để khi nào tôi lại chơi với anh chị.

DUNG — Nhà tôi nghèo lắm anh ạ, anh chả nên đến.

ĐỨC, *đỏi* — Ồ, thế thì chị lại cấu nệ rồi. Tôi muốn kết thân với chị không được sao ? Thế chị chưa biết tôi là người thế nào à ?

DUNG — Vâng, xin lỗi anh. Nhà tôi mới thuê ở số 35 phố Hà-trung.

ĐỨC, *cầm bút biên vào một cuốn sổ tay* — Phương-Dung... 35 phố Hà-trung... phải không chị.

DUNG — Vâng.

ĐỨC — Tôi đánh cái *croix* (X) vào đây cho nhớ để giúp chị, tôi thay quên lắm cơ... Trời ơi, tôi không ngờ thằng khốn nạn thằng Kinh lại nhục nhã đến thế !

DUNG — Anh bảo nhục gì ?

ĐỨC — Lấy vợ chửa sẵn chứ gì ? Thế ra đứa con gái bé của nó bây giờ là con đứa khác đấy. Sao nó đốn kiếp nhà nó thế, lấy vợ chửa mà không biết.

DUNG — Anh bảo biết sao được, chửa hai tháng đã có gì ? Tôi về quê được nửa tháng thì anh ấy cưới chứ gì ?

ĐỨC — Vâng,nhà gái giục cưới.

DUNG — Phải, chắc hồi môn phải lớn... Kể cũng may bà mẹ lại đó biết, mà cô ả cũng chịu thú thật ngay.

ĐỨC — Tuy vậy chị cũng là một tòng phạm lừa anh Kinh.

DUNG — Cũng được. Anh muốn cho tôi là thế nào cũng được. Miễn là anh giữ kín cho, và miễn là tôi cũng lấy làm vui lòng đã cứu được vài mạng người...Thôi, tôi xin phép anh nhé, nhờ anh giúp cho, tôi về kẻo cháu quấy.

ĐỨC — Chị hãy ngồi chơi đã.

(Có tiếng gõ cửa)

DUNG, *ra mở cửa* — Thôi, xin phép anh. Anh giữ kín cho nhé.

(Cửa mở, Thu vào)

LỚP II

Đức, Dung, Thu.

ĐỨC — Kìa mợ. *(giới thiệu)* Đây là chị Phương-Dung... Nhà tôi... Chị Dung hãy ngồi chơi đã.

DUNG — Thôi, xin phép anh... chị. Khi khác tôi lại chơi. Thôi, xin chào *(cúi đầu chào hai người rồi vào)*.

LỚP III

Đức, Thu

ĐỨC — Mợ ở nhà đến ?

THU — Vâng. Ai vừa ra thế, cậu ?

ĐỨC — Chị Phương-Dung. Mợ đã làm cơm chưa ?

THU — Đã. Phượng-Dung à ?

ĐỨC — Phương-Dung... Em đâu, nó thức hay ngủ, mợ ?

THU — Là ai nhỉ ?

ĐỨC — Thằng Ái ấy mà.

THU — Thằng Ái nào ?

ĐỨC, *bật cười* — Em Ái nhà ta ấy mà.

THU — Tôi hỏi Phương-Dung là ai kia mà ?

ĐỨC — À, đó là người bạn gái cũ của tôi.

THU, *giở cuốn sổ tay xem* — Đây, địa chỉ của cô ta đây, phải không cậu!

ĐỨC — Phải đấy.

THU — À, sao cậu lại phải đánh cái *croix* vào đấy.

ĐỨC — Để cho nhớ

THU — Cho nhớ à ? Nhớ Phương Dung ?

ĐỨC — Nghĩa là nhờ tìm việc cho chị ấy, vì chị ấy nhờ.

THU — Sao mọi người cũng nhờ tìm việc, cậu không ghi cái *croix* ?

ĐỨC — Thì đối với một người bạn gái, mình phải làm như sốt sắng hơn.

THU — Thế chị Minh cậu biên đây chẳng là bạn gái thì là gì, sao cậu không ghi cái *croix* vào, mà lại để từ ngày ấy không nói năng gì ?

ĐỨC — Mợ hay hỏi lôi thôi lắm. Câu chuyện thường ấy có gì đâu?... À quên, hôm qua tôi mua một năm *Hà-thành nhật báo* đấy, sáng ngày mợ đã nhận được chưa ?

THU — Cậu bảo lôi thôi gì ? Sao nói chuyện ấy cứ lẳng thẳng ? Phải rồi, tôi đoán ra rồi, vì Phương-Dung đẹp chứ gì ?

ĐỨC, *phá lên cười* — Trời ơi, mợ tò mò lắm. Thì tôi đã bảo lối xã-giao thì phải thế. Ghi một cái *croix* vào đấy phỏng có hại gì ? Mợ không có óc nhà buôn.

THU — Phải, không hại gì mà lại có lợi.. có lợi...

ĐỨC — Mợ đừng nói bậy !

THU — Bậy cái gì ? Là thường cả ? Chắc cậu đã tìm được việc cho người ta rồi ?

ĐỨC — Không, chị ấy vừa mới đến đấy.

THU — Phải, vừa mới đến hay đến đã nhiều lần cũng thế.

ĐỨC — Mợ đừng nói thế.

THU — Chắc người ấy làm cho sở cậu ?

ĐỨC — Đây mợ tìm ở sổ xem có tên Phương-Dung không ?

THU — Biết đâu đấy. Người ta không biết đội tên sao.

ĐỨC — Thế mợ bảo việc gì ?

THU — Mở một đại lý chẳng hạn.

ĐỨC — Thôi đi, mợ đừng đồ vấy.

THU — Hình như ban nãy hai người khóa cửa lại nói chuyện ? Lúc tôi gõ cửa thoáng nghe thấy cô ta dặn cậu giữ kín điều gì thế ?

ĐỨC *(thốt hoảng)* — Chết chửa,thế mợ đứng nghe đấy à ? Mợ nghe trộm đấy à ?

THU — Việc quái gì tôi phải nghe trộm.

ĐỨC — Thế mợ nghe thấy gì ?

THU — Ấy, tôi cũng muốn hỏi cậu đấy.

ĐỨC — Mợ chưa nghe tiếng gì thì thôi. Vì chuyện này nguy hiểm lắm.

THU — Phải, nguy hiểm lắm, cậu không thể nào nói với tôi được Nếu không, một gia đình sẽ tan nát

(Còn nữa)

Trọng Can

Ý NGHĨA CỦA ĐỜI NGƯỜI

TRUYỆN NGẮN của ĐỖ-ĐỨC-THU

Chi vén áo, nhìn chỗ khửu tay : một đường xanh lằn dưới lằn da trắng. Chàng ướm lưỡi dao cạo vào đấy. Lưỡi dao sinh một cảm giác lạnh giá, Chi rùng mình, nheo mày, xa con dao ra. Lưỡi dao chiếu ánh sáng loáng vào chiếc bàn con cạnh chỗ nằm. Ánh sáng lấp lánh trên bìa mấy quyển sách trên mặt bàn, như có sức thôi miên hút hết tâm trí thiếu niên một lúc lâu. Chàng lại tươi nét mặt, đưa dao lên cạo tỉa mép.

Đời Chi, đến lúc ấy, là một bài ca vui vẻ. Cái gia tài mấy vạn của cha mẹ chàng cùng chết trong một nạn ô-tô để lại, Chi đã dùng trong một lối sống : tiêu cho hết, hưởng cho hết các khoái lạc của số tiền như vậy có thể cho được một thời trai trẻ. Chi thuê một biệt thự, sắm chiếc xe hơi thật sang. Đời chàng phần nhiều ở các khách sạn lớn, các chỗ chơi bời, Tam-đảo, Đà-lạt. Cái biệt thự chỉ là chỗ để Chi về nghỉ lúc ánh vàng buổi bình minh bắt đầu tiếp cho những đêm vui tàn chiếu đến ; lúc hàng phố lên đèn, chiếc xe hơi lại ở trong đi ra. Chi chỉ sống ban đêm.

Nhiều bạn gái của Chi mong mỏi được mang tên chàng. Chi không yêu ai. Đối với họ, chàng rất bình thản, người nào liệu không thể được, Chi coi như những bông hoa để ngắm. Với người dễ dàng, Chi coi như những dịp may. Sau những đêm mải miệt, Chi lại thản nhiên nghĩ đến cuộc vui khác. Cái quan niệm dễ dàng đó làm Chi chưa từng bị đau khổ về đàn bà, một nguyên nhân của mọi nỗi thống-khổ.

Vả lại, Chi cũng biết cách sống đó phải có ngày kết liễu ; mấy vạn bạc không vĩnh viễn được suốt đời. Chi đã định tiêu đồng bạc cuối cùng với phút cuối cùng. Tiền hết, cuộc đời thế là cảnh khổ, không lý thú gì. Bao nhiêu lạc thú đã được hưởng, thì nó mất đi, Chi cũng không tiếc. Chi không muốn có một giây liên lạc gì để gây mối tiếc thương sau này.

Giây phút ấy đã đến.

Chi xem lại bức thư của nhà băng : số tiền lưu trữ Chi còn đủ trang trải mấy món nợ vặt. Mấy tháng nay, tiền đi như gió qua khe ngón tay, sinh một cảm giác mát dịu nó mất ngay ; mỗi lần lấy tiền, Chi lại thấy cuộc đời ngắn lại.

Chi với lấy hộp thuốc *Camel*. Sẵn diêm, Chi châm đốt bức thư, và đăm đăm nhìn ngọn lửa. Tờ giấy thành một lằn than mỏng, gió quăn lên, vỡ và vụn ra, bay quanh quẩn trước khi rơi xuống đất. Những con số trong thư đã xếp hàng đều đặn trong trí chàng.

Chi không muốn kéo dài cuộc đời sau khi khánh tận. Một người bị đắm giữa bể, cố sức chống với những đợt sóng dữ dội, chẳng qua chỉ tăng thêm thời kỳ hấp hối, lênh đênh trên mặt nước. Kết cục vẫn bị chìm xuống vực thẳm dương... Pan ! sọ vỡ tan ra, thế là hết, nhưng nhỡ tay run, thành chỉ hư hỏng mặt mày mà không chết được ? Phải ngậm lấy miệng súng, óc tung tóe, máu đầm đìa. Thân thể dãy dụa với cái đầu nát bấy... » Chi bĩu môi. Chàng vùng dậy, đi bách bộ quanh buồng. Các cửa sổ mở, đưa vào ánh sáng dịu buổi chiều, rất hợp với đồ đạc kiểu mới, sơn màu ngà, kẻ thưa thớt và có mỹ thuật. Qua chiếc gương, chàng đứng lại nhìn hình mình, đưa tay lên vuốt tóc. Không, chàng không muốn một lối chết dữ dội, nó hủy hoại thân thể, cho người trông thấy phải ghê tởm. Chi muốn nó gọn gàng, sạch sẽ. Chi đứng một lúc lâu, hình chàng mờ đi, rồi trong gương hiện ra rất nhiều dàn bà. Chi thấy từng nét mặt, từng khổ người lần lượt đi qua, lại như ra hiệu gọi chàng, như một người sắp chết thấy hết cuộc đời mình trong giây phút cuối cùng, Chi thấy hết cảnh quá khứ. Toàn là những cảnh sung sướng. Không muốn để ý nghĩ lan man làm giảm mất can đảm, Chi rời chiếc gương, đi vài bước, rồi gieo mình vào chiếc ghế bành.

Cái chết đã chọn từ khi Chi theo cách sống đó, không thay đổi được nữa. Cái quá khứ lộng lẫy đã bị ngăn hẳn cuộc tương lai bằng bức thư của nhà ngân hàng vừa rồi. Mấy chữ số vẫn nhảy múa trước mặt. Ngày mai rất âm thầm, khó khăn. Chàng lại không biết một nghề gì. « Bè bạn sẽ lảng dần — Chi tưởng tượng ngay đến vẻ mặt của họ — nếu mình còn tiền, thì họ còn là bạn quí lắm. Chẳng phải lỗi tại họ. Từ xưa, mình có chơi với người nghèo đâu. Mai chưa biết vay ai được một thùng dầu sáng đây. »

Chi uể oải giở một quyển *album*. Bỗng chàng ngừng tay, trân trân nhìn một góc tường.

Chi chọn bộ áo lịch sự nhất. Chàng muốn làm dáng một lần cuối, đến trước Tử thần nét mặt tươi tỉnh, mái tóc bóng mượt. Miệng huýt sáo một điệu *tango*, Chi khi ấy rõ là một thanh niên vô tư lự. Mặc xong quần áo, chàng trịnh trọng ngồi vào bàn, lấy giấy bút viết. Chàng bỏ tờ giấy vào phong bì, viết lên trên mấy hàng chữ lớn : « Đây là chúc thư của tôi », chọn trong ngăn bàn mấy bức thư, vài chiếc ảnh, đánh diêm đốt. Chi không muốn để làm hại mấy người con gái nhà tử tế. Nhìn lại gương, nhìn quanh buồng một lần nữa, tắc lưỡi một cái mạnh, Chi thủng thỉnh xuống thềm, lại nhà để xe.

Người đầy tớ đương là quần áo ở sân, theo lệ thường chạy ra mở cánh cổng sắt lớn. Chi mỉm

Sao cô khóc thế ?

Nhã-Hội thổn thức : — Tôi khóc không phải tôi thương vì nỗi ông nhớ Na-Phân, tôi thật cảm vì Na-Phân được có người chồng chung-tình đến thế. Na-Phân là ai ? Đó là một cái tình đố ra cho khắp mọi người ưa những kỳ tình tiểu thuyết. Muốn biết cả những nỗi éo le của một cặp uyên-ương « *tưởng lại cái lúc thần gửi hang hầm, cái phen hoa trôi mặt biển, ai ngờ lại còn có ngày nay* » các bạn hãy tìm cho được cuốn :

HOA TRÔI MẶT BIỂN

của Trịnh Đình Dư dịch thuật và do Đông-Tây tiểu-thuyết của nhà Nam-Ký 17, Boulevard Francis Garnier xuất-bản. Giá 0p20. Cuốn này trước đây, đã đăng ở trên báo Đông-Tây do Hoàng Tích Chu giám-đốc và được độc-giả báo ấy hoan-nghênh nhiệt-liệt.

Bây giờ đây, in thành sách **HOA TRÔI MẶT BIỂN** sẽ còn hoan nghênh hơn.

cười vì mấy chiếc quần áo kia, không bao giờ chàng còn mặc. Xem dấu sáng, thấy còn đủ chạy vài trăm cây số. Chi ra ý bằng lòng, vỗ vào khung xe như người chủ ngựa vỗ về một con ngựa quí. Chàng leo lên mở máy.

Đá cuội reo lên những tiếng sắc và khô dưới bốn bánh. Chi thử còi, thử máy hãm như mọi lần, và cho xe ra rất thong thả. Chậm được phút nào, đời chàng như dài thêm phút ấy. Chi đã định phóng xe đi chơi một lần cuối cùng, chờ trời tối, rồi cho xe đâm xuống một khúc sông. Mặt sông vỡ ra, xe và người chìm lỉm. Nước liền lại, mang xác chàng theo với những sự bí ẩn dưới giòng.

Trời tối dần, mặt trăng thượng tuần sáng hơn lên, tuy không chống nổi với ánh đèn điện thành phố. Không khí bắt đầu chuyển động thành những hơi gió nhẹ nhàng. Chi có cảm giác thoải mái của người đã giải quyết xong một câu truyện khó khăn.

Qua một khách sạn, Chi dừng xe, chàng bước vào, đơ một ngón tay chào người quen, rồi ngồi tận trong góc. Người bồi lễ phép lại. Chi kêu một cốc rượu mạnh, móc túi lấy thuốc lá thì vừa còn một điếu. Sự ngẫu nhiên rất có ý nghĩa, chàng nâng cốc lên môi hít một hơi mạnh. Hơi rượu nồng như thấm vào óc thơm ngon hơn mọi ngày. Đời chàng lúc ấy như thu lại trong cốc rượu. Chi uống thêm mấy cốc nữa. Khách sạn đương lúc đông. Chi thấy những hình người cử động, mơ hồ như trong giấc mộng. Chi rõ rệt một tờ giấy với mấy hàng chữ số : bức thư nhà băng. Những tiếng ồn ào càng xa xăm, tựa hồ của bọn củng dân, thuyền thợ một nhà máy nào. Chi lẩm bẩm : « Không thể được nữa », rồi đứng dậy trả tiền rượu. Chàng vứt cả cho bồi mấy đồng bạc còn lại. Được món bồng để vương, lên bồi cái rạp mình, thành cái hình thước thợ. Chi mạnh bạo bước ra.

Chiếc xe gầm lên, từ từ chạy Chi hạ thấp tấm kính phía trước.

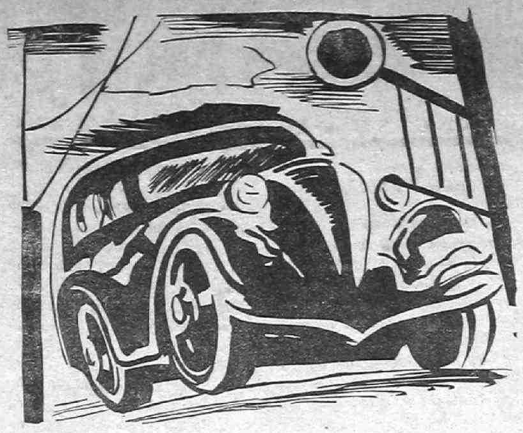

quanh mấy con đường lớn, lên cầu sông Cái, rồi lại ra lối Hải-phòng.

Chi bật đèn, cho xe chạy nhanh. Đôi pha chói lọi như tia sáng ra suốt con đường dài, làm rõ cả những chỗ gồ ghề, lồi lõm. Kim chỉ tốc lực lên dần. Tám mươi, chín mươi. Chi vẫn dận « gaz » cái kim lung lay, rồi đứng vững trước con số trăm hai. Chưa bao giờ chàng đi mau đến thế, gió tạt vào mặt cắt đứt hơi thở, vi vu đập vào khung xe, hòa lẫn với tiếng dồn dồn trong máy. Con đường chẻ làm đôi trước mũi xe, hai bên thành những vệt đen thẳng tắp, không còn rõ bờ cỏ, bụi cây.

Hai tay nắm chặt tay lái, mắt nhìn đến nheo lông mày, cằn chặt hàm môi dưới, Chi có một cảm giác say xưa. Lúc ấy, chàng mới rõ sức chiếc xe, mới thấy tay lái. Gặp chỗ khúc khửu, Chi bớt tốc lực. Gần, bắp thịt tay nổi hằn lên.

Qua Haidương, ánh đèn pha đã lôi bật hình cầu Phú-lương ra ngoài đêm tối. Chi đã định kết liễu đời chàng ở đấy, nhưng tri hăng hái, quả quyết đã bị gió thổi bay gần hết. Ý muốn chết nhạt đi, xe từ từ lại, Chi lại thấy mến tiếc cuộc đời, mặt trăng vẫn lơ lửng theo chàng từ nãy, như trong sáng hơn. Hai ý tưởng trái ngược xô nhau trong trí, xe vẫn tiến, cầu gần lại. Chi hơi run, ghì lấy tay lái... chiếc xe gọn gàng lên cầu.

Chi thở dài, tự nhủ : « Từ đây xuống Haiphong, còn thiếu gì lúc, nhất là với chiếc xe này. Chẳng qua chỉ chậm lại thôi. »

Cái phút đó lùi lại mãi, tinh dụt dè, sợ hãi càng tăng thêm, gặp một cây to, một giòng nước những lời quảng cáo không phải là quá đáng, lại là lúc chàng đi vào chỗ chết ! Ý nghĩ đó cũng chỉ thoáng qua. Chi chăm chú ngay vào tiếng máy, con đường, mà Chi cho là giới hạn đời mình, thì chân tự nhiên lại đạp bàn hãm, tay lại nắm vững tay lái. Những cử động ấy, như vượt ra ngoài ý nghĩ chàng, chỉ vâng theo bản năng của một sinh vật : lòng ham sống. Cái bản năng đó có một sức mạnh dàn áp được cả làm trí chàng, nhất là chàng cũng là một người thường như nghìn vạn người khác, có đủ các tính tình của loài người : bạo dạn, dút dát, hăng hái, dụt dè. Chiếc xe vẫn tiến trong đêm khuya.

o

Chi nhặt mẩu thuốc dở trong đĩa, phủi tàn hắm bên ngoài, châm hút. Chàng xé vụn tờ chúc thư, rồi ngồi ngẫy người, mắt mở to và yên lặng. Chi đã tưởng có thể rời bỏ cuộc đời được một cách dễ dàng, nhưng chàng thấy việc đó khó hơn chàng thường nghĩ. Cái thiên tính ham sống ngăn chàng lúc cuối cùng. Chi chưa đủ dâm lực thắng nó. Lúc ấy, người thiếu niên mới thấy mình thiếu can đảm, và tinh bồng bột hăng hái chốc lát không đủ cho một việc quan trọng. Thấy nhược điểm của mình, Chi bực tức nhất là biết rõ vậy mà không ra khỏi. Nghĩ đến những ngày sau này, chàng rùng mình. không kết liễu cuộc đời vui vẻ, dẹp đẽ đã qua bằng một cái chết gọn gàng, sạch sẽ, chàng sẽ phải sống, sống mãi như mọi người. Cuộc đời của hạng vô sản, của hạng nghèo nàn hiện ra rõ rệt. Chi thấy cảnh khốn khó, lầm than của người phải vật lộn để kiếm miếng cơm, manh áo, chàng sẽ phải chịu cảnh ấy, chịu những nỗi cực khổ, chết từng phút, từng giây.

Đỗ đức Thu

SẼ ĐĂNG MỘT TRUYỆN DÀI của KHÁI-HƯNG

Chỉ đúp mười diêu làm massage tự ý làm lấy cho người thêm đẹp. Mời các bà các cô lại xem các máy Au-Mỹ tô sửa đẹp người.

MỸ-VIỆN AMY SỬA RĂNG ĐẸP, NGƯỜI SINH

Soins de beauté anglais et américains — Massage et maquillage modernes, élégants

Biếu một hộp kem, phấn, chì son hay brillantine : Oyster (Con hến) Houbigant, Tokalon, Cheramy, Lentheric, Coty, Forvil, Orsay, Rosémail, Eclador, Cutex, Luxuria, Lesquendieu, Klytia, Innoxa, Simon Ricils, Rimmel hay Roger v.v. nếu mua từ 6p00 giở lên. Răng sửa thêm trắng bóng đẹp, bằng máy và Email-dent : Răng đen đánh trắng bằng máy và Email-dent : Rất trắng đẹp bóng, đánh rất êm.

Da trắng mịn tươi đẹp mãi, 2p00, 3p00 một hộp.

Dùng phấn lại xoa hóa chất này, da không khô bạc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gầu, lông mi dài cong, chứng cá (khỏi nhan, không còn vết thâm, không phát lại), nốt sần nơi mặt, đều giá 1p. 2p, 3p, một hộp — Tóc mọc, giảm má, tàn nhang sạch hẳn, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son trâm đen, gầy, béo nở vú, (tròn đẹp mãi) đều giá 2p, 3p, một hộp. Nốt ruồi, hột cơm, răng trắng, nẻ da, 0p50, 1p00 một hộp. — Trị da rân, nước nhỏ mắt đẹp sáng, đều giá : 1p, 2p, một hộp — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc, (uống) 2p, 3p, một hộp — Mầu phấn, mầu da lựa dùm rất hợp. Dip, dao, kéo Massosein 14p50, mặt nạ cao-su, đồ uốn tóc giá 2p80, 8p00, 26p00 rất đủ đồ sửa sắc. Hàng mới giá hạ.

Ở xa xin gửi lĩnh-hóa giao ngân, lấy hàng ở nhà giây thép hay ga rồi trả tiền lại đây. Hỏi gì xin kèm tem để trả lời.

Chuyên tô sửa và bán ở MỸ-VIỆN AMY 26 Phố Hàng Than, Hanoi

IV.— TRONG HANG TỐI

(Tiếp theo)

PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

Mấy thứ « ăn mày »

GIỮA hai viên thuốc nấu, Đ. đặt tẩu ngang bụng, bảo tôi :

— Thằng P. ngày trước đã học đến lớp nhất trường tiểu học ! Trông nó giả vờ làm què và đau mắt, đàn em tức lạ ! Chỉ muốn tống cho nó vài cái đá, nhưng mình lại yếu hơn nó ! Vì nó ăn cướp cơm chim của tụi dui mù, tàng tật thật sự. Nhưng, tụi này lại cũng là những thằng đáng đem chôn sống đi cả ! Vì chúng nó vừa tởm lại vừa lười.

« Một mụn lở còn con trên mu bàn tay, nó không chữa, lại đem bôi thêm đất hay là nước mắm vào, để thành ra một mụn xấu quảng loe loét gớm chết. Tha hồ rên la đau đớn cả đêm trên vỉa hè, qui hồ chỉ phải lạy một tiếng mà được một trinh bảo-đại kèm một câu chửi, hay một lưng cơm nguội. Chứ chữa bệnh ghẻ lở cho khỏi đi, để đi gánh nước thuê hay là kéo xe mà sống ? Bầm, xin chịu. Vì mệt lắm ạ.»

Tôi cười :

— Nếu thế thì riêng ở Hà-nội, giữa chỗ đẹp đẽ, no đủ, cũng nhiều « ăn mày » lắm. Lạy để được sung sướng là thường...

Đ. không để ý đến lời nói của tôi :

— Người ta — tôi nói những người có đủ tiền để không phải đi ăn mày — đều bao nhiêu thì lại dễ tin bấy nhiêu. Một thằng hơi mù mù, chính là đi ăn mày, lại làm bộ ra không phải là ăn mày. Nó đeo một thùng lạc rang vừa ấm vừa lép. Ông thương nó biết tự trọng và có nghị lực. Ông mua lạc, trả tiền, nhưng trả lại lạc cho nó, vì lạc đó không ăn được.

Thực ra, nó đeo thùng lạc để tránh đòi xếp và nhà Tế-bần. Vì nhà Tế-bần cho cơm ăn, áo mặc, chỗ ngủ, nhưng bắt làm việc. Hai là : ở dưới ngán để lạc, là chỗ để một cái bong-bóng rượu lậu.

«Tôi ghét nhất những thằng đó: nghe nó nói thì khoái lắm, nào là tự do, nào là mò hỏi đồi lấy cơm. Sau rốt cuộc, chìa tay xin một vài xu là thường, nếu nghe chừng ông sắp sửa chuồn... »

Đ. vẫn nói bằng một giọng rè, buồn ngủ :

— Lại còn hai hạng ăn mày nữa ! Một hạng do vợ bắt phải đi « cốc ». Cái thằng cha bảnh trai, con một cụ phán mà ông đã thấy hôm nọ đó, nó chưa ngoài hai mươi tuổi mà trò thật nặng. Thấy cách đi « secours » kiếm ăn được, cô vợ cậu vốn là một giang hồ trẻ, liền bắt chồng phải mò lên « lay » quan đốc lý. Chả biết cậu lên buông giấy, tiếng tây ậm oẹ với loong-toong ra làm sao, mà quan đốc-lý tống cổ cậu vào nhà Tế-bần. Ngày đầu phải bán mũ để mua sái nuốt, rồi bán áo, và sắp sửa bán quần thì mẹ cu cậu phải lên lạy van xin cho cậu về.

« Tôi vẫn còn nhớ mặt đôi vợ chồng trẻ đó. Một đêm kia thấy họ nằm lả ôm nhau bên khay đèn một tiệm thuốc nấu, tôi đã có một cảm tưởng bần khoăn, đau đớn, trước cái sức phá hủy nhẹ nhàng nhưng chắc chắn của thuốc phiện. Tôi đã thấy hai cái xác thịt trẻ, ướp bằng... khói thuốc phiện, giữa giấc ngủ mê ly của ái tình...»

Đ. bỗng phê bình :

— Làm « ăn mày » cũng khó như đóng kịch cải lương. Một anh « cốc » hoàn toàn là một kép thương giới. Không như những thằng kêu rầm đường, thối không ngửi được như mấy anh kép trèo cỗ.

Rồi hắn lại nói tiếp :

— Còn một hạng « cốc » nữa. Tự nhiên bỏ nhà bỏ vợ con ra đi. Trú vào tiệm thuốc nấu, hay là hút cả bằng đèn dầu hỏa. Rồi bạ nhà nào cũng xông vào, giở tiếng tây, lay xin tiền. Hẳn ông không thể từ chối một vé tiền tầu độ hai hào, trước một gã trẻ trung, con một ông quan thật to hết sức, nói tiếng tây nhẵng lên để kể rạ cái thuyết gia-đình áp chế, nó bó buộc người cá ốc độc lập phải rời lũy tre xanh để ra đi đến nỗi hết tiền ăn, giữa Hà-nội. Tôi đã từng cho một anh chàng thuộc hạng này, một vố đau hơn đá đít. Cậu ta xin tôi tiền tầu về Nam, tôi bằng lòng, nhưng... về tầu tôi xin thân hành ra ga để lấy hộ cậu. Thế là cậu tặng. Vì thật ra, cậu xin tôi tiền đi...« tầu bay » chứ không phải tầu hỏa !

Đ. cất cao giọng :

— Bây giờ cậu đó sang lắm. Gặp đẻ mất vác lên. Nhưng rồi lại sẽ nhờ đó đường, cho mà xem. Vì, họ đẻ ra đã có sẵn cái óc « ăn mày » rồi !

●

Ông thầy dạy võ

Cũng ở chỗ này, đêm sau, tôi đã được xem ăn mày nghiện tập võ tầu, một thứ thể thao khắc khổ nhất cho bắp thịt.

Chỉ có một thằng chịu khó đứng dạy, choạc hai chân ra để đứng tấn. Nó lại là một thằng gầy nhất, yếu nhất. Trên bộ mặt vàng héo của nó, sống lại một tia mắt, bao hàm một ý nghĩ a : học võ để thay cho sức lực đã tàn, để trống với xã hội giàu đấm đá và cầu chữi hơn tiền, với cả tụi ăn mày khỏe hơn nó nữa.

Nhưng, sau vài giây đồng hồ, nó đã đứng thẳng dậy, cả bộ xương người nó lắng cũng đã vẹo vọ. Nó nằm vật ra giường, rên lên :

— Ghê thật ! Hai đầu gối đau rức lên tận óc. Đành vậy thôi !

Mấy thằng còn trai trẻ, bĩu môm nhìn nó :

— Ái da ! người ta đấm cú vào ra tiếng gió đấy ! Tiếng gió đến giờ hãy còn phi phò !

Toàn thân gã tập võ dang... thở hồng hộc, có bao nhiêu xương sườn xương ngực phô ra kỳ hết.

Một anh còn trẻ, không gầy, đong đỏng, hai mắt sáng, nhìn hắn thương hại :

— Tập võ tầu chứ có phải là đứng hàng mát đâu ! Mệt kiệp ! Tập mà chưa chi đã kêu ông với ra, thì có tập cái con nỗi !

Một thằng khác khỏe mạnh lắm, thản nhiên :

— Anh muốn làm tiền thì phải dạy người ta vài miếng đánh đỡ

cái đó, chứ lúc nào cũng tấn. Mấy thằng vác xác còn chả nói, tấn gì ! Tấn vào cái quan tài !

Cãn trả lời đến ngay, gắt gao và sừng sộ :

— Học võ tàu thì phải tấn ! Tấn sáu tháng ! Không có tấn thì đánh chó ! Không tấn thì về mà đánh vợ ! Không tấn thì thế nọ, không tấn thì thế kia... (nó nói đều lắm).

Anh kia dịu giọng :

— Tôi muốn nói thế này : cái liên sư anh, anh ngu lắm ! Nghĩa là anh muốn làm tiền mà chưa chi đã bắt người ta đứng tấn, chỉ dạy có tấn, cho người ta nản, thì, anh nghe chưa ? Tiền không có mà chỉ có cái này...

Nó toan đưa cái rọc tẩu vào mồm ông thầy dạy võ.

Không hiểu làm sao, nó bỗng dừng tay lại. Ông thầy võ thản nhiên như thường. Người học trò vẫn thở.

Ở chỗ này, ở giữa một đống rác, những lời tục tằn, những tiếng chửi đưa câu chuyện, là « thi vị » riêng của đống rác. Họ quen rồi, và họ cần đến nữa. Cần đến, cho tàm hồn chứa đầy tủi nhục và hờn oán.

Những câu nguyền rủa, những câu họ chửi nhau, chưa chắc là họ đã dùng để tặng lẫn cho nhau.

o

Đ. cười mũi :

— Rõ thật là một lũ khỉ. Một thằng võ đã chẳng ra cóc gì, lại còn nhè một lũ rặt những « chánh trò » (nghiện nặng) mà bắt tập tấn võ tàu !

Tôi hỏi Đ. :

— Tôi nghe nói hắn võ khá lắm kia mà ?

— Chắc là võ ăn mày. Đi đâu cũng thấy trưng là đã bán nhà để học võ Hàn-Bái, về ngón thiếu lâm. Nhưng nói của đáng tội, anh ta cũng đã từng bán nhà, không phải để học võ, nhưng để hút và gái. Hôm nào không kiếm đủ hút, ngồi khóc kể như đàn bà.

o

Chúng tôi ra cửa, thì vừa gặp một người vạm vỡ ; hai môi hắn mỏng, thâm, ẩn dưới mũi cao, mắt to, trán rộng, làm cho hắn không có vẻ gì là nghiện hút cả.

Đ. hất hàm :

— Nó cũng hút nặng và đi « cốc ». Đến nhà người ta, tự xưng là tây lai vô thừa nhận.

« Mặt thế kia mà có bố tây thì lạ thật. Tóc thì thẳng tuột, mũi cao lù lù như cái núi ».

Đ. cười, nói đùa :

— Chắc hắn giống mẹ, nếu không phải là một ông tây giống annam quá ! Hôm nọ, nó đi « secours » bị một trận hỏi vặn :

« — Tên anh là gì ?

« — Không có tên, vì là tây lai vô thừa nhận.

« — Sao phải đi ăn xin ?

« — Vì đói quá.

« — Không phải ! Để hút ! Tôi rất ghét người hút.

« — Tôi hút vì bố tôi là tây. Nếu mẹ tôi đã lấy annam thì chắc bây giờ một là tôi đang làm ông phán, hai là đang đi kéo xe mà không hút. Vì tôi đã có người nuôi nâng từ tấm bé.»

« Nó trả lời một câu thật mặn mà, lý thú, đáng l hưởng tiền. Nhưng tiếc thay, người tục văn. nó lại là một ông phán hay là có họ hàng với ông phán. Cho nên, nó được về nhà mà không bị đá đít là may lắm.»

Đ. còn nói thêm :

— Vừa ở tù ra đấy.

Gã kia chợt nghe tiếng, cười :

— Ai bảo ở tù thế ! Người ta đi nghỉ mát mới về đấy chứ ! Không như annam các anh, không biết « ba căng » là cái gì cả !

o

Hai kiếp ăn mày

Trước khi lách mình vào tổ ăn mày chuyên nghiệp, lòng tôi đã sục động trước hai tâm trạng.

Tôi thấy một mụ ăn mày sắp chết rồi chết hẳn. Nó hấp hối như một người, và nó chết như một con vật, hay là không bằng một con vật, t rên hè một nhà cô đầu. Xông qua mùi khét của bò-kếp đốt, tôi nhắc cái nón phủ mặt mụ, vì có một đứa trẻ đã mách tôi rằng mụ sống lại hay mụ là quỷ nhập tràng. Đứa trẻ đó bịt mũi, chỉ bảo tôi :

— Đấy, nó lại chết nữa rồi ! lúc này, mắt nó lươi kia, và mất nó nhắm kia !...

... nghĩa là bây giờ mắt nó mở, mồm méo sệch đi.

Như một con vật nằm chết ở chỗ nắng, da thịt bị co lại.

Tôi đậy mặt mụ, thản nhiên như không.

Chợt thấy cái bị. Tôi vạch ra xem : một mớ tóc rối có lẫn đất, chắc là của mụ, hai quả chuối tiêu đã thối, một nắm cơm thiu mà lúc còn sống mụ không ăn được, nhưng chưa nỡ vứt đi.

Thế là lòng tôi như quặn lại.

Con vật nằm chết kia, trước đã là người.

Nó để lại cái bị, để chứng một đời ốm đau, cãn cơ nghèo khổ, và vô tình, để chứng sự bất công vô cùng của nhân loại...

o

... và tôi thấy một người « ăn mày » ăn. Người đó to lớn. Mặt mũi hom hem, đen sì, là bức hình linh hoạt của sự khổ cực vì đói ăn, đói ngủ. Nó nấp sau một mảnh tường, giữa trời. Mồm nó chum chúm, lưng gù xuống, nó cố thu hình cho nhỏ lại, như sợ có người khác trông thấy nó. Vì nó đang ăn !

Nó ăn như một cô bé ăn ô mai vụng. Bọ : cơm to bằng nắm tay, nó bẻ lấy ra từng hột một, đưa lên mồm. Nó vừa nhai vừa nghe, hai mắt nhìn chăm chú vào cái lỗ tường trước mặt.

Ăn hết độ quả ổi cơm, nó suýt soa gói ghém nắm cơm mới sạt hết cả một góc lại.

Lấy tay quệt ngang mép thật cẩn thận như người vừa ăn cỗ xong, chép mồm một lúc, rồi lò dò ra đi. Lưng nó lại càng gù, như nó đeo không nổi đa dầy vừa nặng thêm lên một ít nữa.

o

Thoạt thấy tôi, người co rúm hẳn. Một giọng thong thả, buồn bã, nghe mà khổ cả người :

— Lạy thầy, đói lắm, xin thầy bát cháo, lạy thầy.

Tôi hỏi luôn nó :

— Bọc cơm ăn xin được từ bao giờ ?

—Từ hôm qua, xin ở nhà đám.. Con ăn gié còn để phòng ngày mai. Nếu ăn hết ngay, sợ lại nhịn đói hai ngày như mấy hôm trước đây.

— Sao anh không đi ở ?

— Chả ai mượn cả, vì con...

Nó chỉ cho tôi coi một mụn xâu quẩng to bằng miệng cái cốc hạt mít.

— Sao anh không vào nhà thương ?

— Quan đốc không nhận. Vả lại, con còn phải đi xin.

Hai ngày một nắm cơm, giữa một thành phố hay làm việc thiện rầm rĩ nhất trong xứ !

Cho nó cơm, lại là công việc của một người chết !

Tôi còn thấy nó nhìn tôi, không biết nên trả hay nên nhận đồng hào mới tinh.

Nhìn nó ăn, nhìn cái « ngheo đói » ăn, tôi quý sự biết đói của tôi vô cùng.

(Còn nữa)

NGÀY MỚI

TRUYỆN DÀI của THẠCH-LAM

(*Tiếp theo*)

THẤY con khép nép dưới giàn hoa, bà Nhì quay lại hỏi :

— « Cậu Trường đấy mà, có phải ai lạ đâu ? » Rồi quay lại phía Trường, bà thân mật hỏi : « Em Trinh đấy, cậu còn nhớ không ? »

Trường vừa đáp : « Thưa có ạ » vừa đứng dậy nghiêng mình cúi chào. Trinh ngượng nghịu chào lại. Hai má nàng ửng đỏ và e thẹn, nhưng Trường thấy mặt nàng sáng lên như thoáng qua một sự vui mừng. Rồi nàng nhanh nhẹn bước vào trong nhà.

Bà Nhì âu yếm nhìn theo con, bảo Trường :

— Hôm nọ tôi lên chơi trên bà, em nó cứ khẩn khoản đòi theo lên để gặp cô Lan nói chuyện. Nhưng nhà vắng người nên nó không đi được.

Trường thừa biết rằng vì nhà nghèo, nên bà Nhì không muốn đưa con gái đến nhà ai. Mấy mẹ con chỉ quây quần sống với nhau trong nếp nhà cũ này ; ngay đến những người ở An-lâm cũng không giao thiệp với. Trường hỏi :

— « Anh Bích đâu nhỉ, tôi không thấy ». Bích là cậu con trai thi trượt mà bà Nhì nhờ chàng dạy học.

— Tôi cho nó sang bên sông khất nợ từ sớm. Bây giờ em nó cũng sắp về đấy.

Buổi chiều đã xuống. Da trời tím lại, một cơn gió mát nổi lên làm rào rào mấy khóm tre gần ngõ. Về phía xa, qua bờ rào, còn thấp thoáng mấy tia nắng vàng yếu ớt của mặt trời. Từ dưới Sông Tiên đưa lên tiếng nước rộc rạch vỗ vào bờ, Trường tưởng nghe tiếng kêu của buổi chiều bao la và rộng rãi.

Một cái cảm giác thấm thía và êm đềm như ở những ngày đã qua đưa lại, làm Trường thấy trong lòng dịu dàng. Chàng nhớ lại những buổi chiều khi còn nhỏ, trong cửa hàng của mẹ : mấy cái quả sơn đen loáng dưới ánh lờ mờ của ngọn đèn dầu nhỏ, tiếng muỗi vo ve kêu bên tai, và cái yên lặng buồn nản của ngày sắp tàn đè nén lên tâm can, tuy chàng còn trẻ tuổi.

Bà Nhì gọi chàng vào ăn cơm. Bích đã về, vừa rửa chân tay xong ở bên bể cạn. Ba người cùng ngồi chung quanh chiếc án thư cũ kê gian giữa, dưới một cái đèn treo. Trường tuy không thấy đói, nhưng chàng cũng phải gượng ăn mấy miếng trong mâm cỗ đầy mà bà Nhì với con gái đã ra công làm cho ngon lành. Mặc lời chàng từ chối, bà Nhì cứ chốc chốc lại gắp vào bát chàng những món ăn ; Trường vừa ăn vừa trả lời những câu hỏi của bà Nhì về tin tức ở Hanoi, và về gia-đình chàng. Được một lát, Trường thấy cô Trinh lặng lẽ

đến ngồi bên mẹ cùng ăn. Cái không khí đậm đà như người trong một nhà làm chàng dễ chịu và vui vẻ.

Sau bữa ăn, Trường xin phép đi nghỉ. Bà Nhì đã dành riêng cho chàng một căn buồng ở đầu nhà, chỗ có cái giàn hoa lý. Tuy đi đường mệt mỏi, mà Trường cũng không thấy buồn ngủ. Chàng ngồi dậy tựa vào cửa sổ, nhìn ra vườn. Muôn tiếng khe khẽ, rì rầm làm cho ban đêm có vẻ gần gụi và thân mật. Trường sung sướng nghĩ đến mấy tháng được ở đây. Phong cảnh của mảnh vườn trước mắt, với xa xa, giòng sông Tiên thấp thoáng trong cảnh đồng lúa xanh tươi, đối với chàng đã như quen thuộc.

■

Sáng sớm hôm sau, Trường đã trở dậy. Ánh nắng siên qua khe cửa chiếu vào các xà ngang và mái ngói, làm sáng cả gian buồng. Tiếng cánh bay vụt và tiếng kêu riu rít của đàn chim sẻ từ các kẽ ngói bay ra làm sang sảng vang động cái yên lặng của buổi mai. Trường tự nhiên thấy trong lòng vui vẻ và như trẻ lại.

Chàng bỏ giầy cho mát chân, mở cửa bước ra ngoài, len qua mấy luống hồng và gốc khế, đi xuống phía sông Tiên. Cái mát lạnh của nước sông như bốc lên thấm thía vào cảnh vật. Trường men theo bờ đi ra cánh đồng. Mùi thơm của cỏ làm cho chàng say sưa. Khoảng rộng và trời xanh làm cho chàng nhẹ nhõm và khoan khoái. Trường lăn mình trên thảm cỏ đã khô, tay rứt, miệng nhai những cánh lá thơm ; tất cả giác quan như chờ đợi những cái thú và hương vị của cảnh đồng quê. Chàng sợ không hưởng được hết.

Lúc trở về, Trường đã thấy bà Nhì ngồi pha chè trên chiếc trường kỷ, đang đợi chàng. Trường ngồi xuống ghế, đưa chén chè nóng lên miệng. Mùi thơm ngát của cánh chè đầu xuân nhắc Trường nhớ lại những buổi uống chè khi sáng sớm trời còn tối, trước khi mẹ chàng và bà Nhì ra hàng cân gạo, những buổi sớm mà cảnh đồng còn mờ sương đã vang động những tiếng xì xào của các người nhà quê hàng sáo gánh gạo ra phố bán. Trường hỏi bà Nhì xem sự hoạt động ấy có còn đến bây giờ không, nhưng bà ta buồn bã trả lời :

— Mấy năm nay ở đây buôn bán kém lắm, không được như trước. Bây giờ kiếm ăn mỗi ngày một khó hơn.

Bà Nhì yên lặng, có vẻ nghĩ ngợi. Cái cười âu sầu và an phận lại thoáng nở trên môi, và đôi mắt hiền từ của bà như nhìn đăm đăm vào cõi xa xăm mờ mịt. Trường thương hại : bà vẫn lận đận vui cái nghèo trong khi quanh mình bà, những người bạn cũ đã trở nên khá giả và sang trọng. Chàng muốn tìm câu truyện để nói, thì bà Nhì bỗng hỏi :

— Ban sáng cậu đi chơi đâu ? Đã vào trong nhà chưa ?

— Chưa ạ.

Bà Nhì có nhắc, Trường mới nhớ đến. Trong nhà là họ ngoại của chàng. Trước kia, khi chưa lên Hanoi, nhà Trường vẫn ở một ngôi nhà thuê bên cạnh xóm nhà của họ ngoại. Đó là một cái trại rộng rãi, vườn trồng đầy những cây hoa lạ, mấy nếp nhà gạch dựng chung quanh một cái sân lát gạch. Qua rặng găng tây, người đi ngoài đường có thể trông thấp thoáng mấy cái mái lợp ngói tây, với chòm lá của một cây mít rất lớn. Câu « nhà ngói, cây mít » ở cửa miệng các

người nhà quê thật là đúng với cái dinh cơ to tát ấy, ngạo nghễ đứng giữa phố chợ, trong đám nhà gianh lụp xụp và xơ xác của bọn nghèo hèn ở chung quanh. Họ ngoại nhà Trường toàn những người giàu có, nhưng rất kiệt và hà tiện, xưa nay đối với nhà Trường nghèo túng, vẫn lãnh đạm và dửng dưng. Mẹ chàng khi xưa không chịu nhờ vả, chỉ một mình tần tảo nuôi con. Cho đến bây giờ Xuân và Trường đã đỗ đạt, mẹ chàng coi đó như là một cách đáp lại những lời mai mỉa mà trước kia họ hàng đã dùng để chê bai cái cảnh nghèo hèn của gia đình chàng.

Vì có những sự ác cảm ấy, nên tuy đã lâu lắm Trường chưa về quê, mà chàng cũng không muốn vào thăm trong họ. Bà Nhì như cũng biết thế, nên khi thấy chàng lưỡng lự và tỏ ý ngần ngại, bà vội giục :

— « Thế cậu vào chơi trong ấy đi, rồi về ăn cơm thì vừa ». Tính giản dị hồn nhiên, bà Nhì không ghen ghét hay ganh tị ai bao giờ, tuy người ta lãnh đạm với bà. Đối với ai bà cũng muốn thân thiện và tử tế. Cái lòng hiền hậu tử tế của bà khiến Trường mất hết cả những sự ngần ngại. Chàng quả quyết đến thăm ông bác, và nhân thể đi xem căn phố chợ An-lâm, mà lúc còn đi học trường làng, ngày nào chàng cũng đi qua.

Vừa bước ra khỏi cổng, Trường gặp Trinh đi chợ về. Nàng cắp bên người một cái rổ con trong có mấy mớ rau xanh tốt. Một con gà sống con nằm ép mình trong rổ, đầu thò ra ngoài. Trông thấy, Trường vui vẻ hỏi đùa :

— « Cô đi chợ về đấy à ? » Chàng buồn cười khi nghĩ đến con gà ấy lát nữa sẽ là bữa tiệc của mình. « Cô mua gì mà nhiều thế ? »

Trinh khép nép đứng lui vào bờ rậu. Nàng nhấc vành nón lên nhìn Trường, khẽ trả lời một câu không rõ. Trường thấy một nụ cười có duyên nở trên cặp môi đỏ, và hai lúm đồng tiền in rõ rệt trên đôi má hồng hào. Một vẻ tươi thắm và dịu dàng ở nàng xuất hiện ra làm Trường thấy mến yêu và cảm động. Chàng thấy mạch máu chạy mạnh trong người, một cái vui vẻ ham sống tự nhiên tràn ngập cả tâm hồn. Trường muốn nói một câu gì để tỏ rõ cái bồng bột sung sướng trong lòng, nhưng không biết nói gì. Chàng đành tránh sang một bên cho Trinh đi, rồi quay lại nhìn theo cái dáng điệu mềm mại của Trinh cho đến khi nàng khuất sau khóm cây mọc ở đầu vườn.

o

Trường đi qua cổng huyện, rẽ về bên trái. Mấy lớp nhà đầu phố hiện ra trước mắt chàng. Trường nhận ra vẫn mấy cái nhà gianh xiêu vẹo của bọn người nghèo khổ các nơi đến chú ngụ ở An-lâm. Tuy xa cách đã lâu, mà Trường thấy những rẫy nhà đó không có gì thay đổi, có chăng xiêu vẹo và điêu tàn hơn một chút. Chàng đoán cuộc đời tối tăm và khốn nạn trong đó cũng vẫn như ngày trước khi chàng còn ở đấy.

—«Cậu Trường đấy. Cậu Trường con bà phán đấy mà. Gớm, cậu ấy bây giờ trông nhớn quá».

Trường mỉm cười. Chàng lưỡng lự không có biết nên dừng lại hỏi han họ không. Nhưng chàng sợ những lời than phiền, và cái cảnh nghèo khổ thương tâm của họ làm chàng khó chịu muốn tránh xa. Trường lại bước nhanh đi đến nhà ông bác.

Trường bước nhanh để đi vội qua những nơi ấy. Trên các thềm nhà, chàng vẫn thấy một lũ trẻ bần thỉu và rách rưới đùa nghịch; chúng dương những con mắt ngạc nhiên nhìn Trường đi qua. Trong các khung cửa dưới mái tranh xơ xác, Trường nhận thấy một vài người đàn bà quen quen, những người ở phố chợ này đã lâu lắm, đã từng trông thấy Trường chơi đùa dưới mắt họ cùng với một lũ trẻ cũng bần thỉu như những đứa trẻ kia.

Những người đàn bà nghèo khổ này vẫn thường đến vay mượn mẹ Trường. Chàng ngậm ngùi cho cái số phận đáng thương của họ, có lẽ suốt đời phải lầm lội trong cái cảnh đói khổ như thế này mãi. Trường nghĩ đến trước kia, gia đình chàng cũng không hơn gì những người này. Chàng đã sống chung với con cái họ. Nhưng tấm lòng hy sinh của mẹ đã làm cho Trường và anh có thể theo học được, và đến bây giờ, thoát khỏi cái cùng cực, sống một cuộc đời đầy đủ, hơn một chút. Trường thấy nỗi lên trong lòng một tấm tình yêu mến, kính phục đối với mẹ, và tất cả những người mẹ khác đã hy sinh cho con.

Trường đoán chắc những bà mẹ xấu số kia đang nhìn theo chàng một cách ao ước, thèm thuồng. Chàng thoáng nghe thấy họ nói với nhau :

Qua dãy phố chợ, đến phố huyện, là chỗ những người giàu có ở. Những nhà gạch dựng sát tường nhau, liên tiếp hai bên đường. Trong dãy nhà ấy, Trường lại trông thấy hai căn nhà to nhớn của người Khách, mà lúc còn bé, chàng cho là vĩ đại nhất, không còn có cái gì khác có thể cao và to hơn được. Bây giờ chàng đã nhớn và đã ở tỉnh thành, nên những cái cửa hiệu đó đối với chàng không có gì là lạ lùng nữa. Nhưng mấy người Khách béo tốt ngồi yên lặng sau quầy hàng vẫn có cái vẻ giàu sang vững trãi, trong những cảnh nghèo khổ ở chung quanh.

Chàng đến thấy người bác gái cùng với mấy đứa con đang ngồi ở cửa hàng, một cửa hàng rộng rãi trông ra phía chợ. Trường vui vẻ bước vào. Bà cả thấy cháu đến, không lộ vẻ gì ngạc nhiên hay mừng rỡ. Bà điềm nhiên bảo Trường ngồi xuống ghế, rồi ôn tồn hỏi :

— « Cậu về đây có việc gì thế ? Thím độ này có mạnh giỏi không ? » Bà chép miệng nói thêm : « Lâu nay hàng họ bận quá, thành thử bao nhiêu lần bác muốn lên thăm thím và các cháu trên ấy mà không sao đi được. Đấy, cậu xem, luôn tay có lúc nào rỗi đâu ».

Trường lễ phép đáp lại. Thực ra, chàng cũng biết bác cả chẳng phải vì bận việc mà không đến chơi với mẹ chàng được : bà ta lên Hanoi luôn, nhưng không lần nào đến, vì bà không có lợi gì mà giao thiệp với nhà Trường. Những câu nói đãi bôi của bà làm cho Trường khó chịu, nhất là chàng lại nhớ đến những cử chỉ khắc nghiệt của bà ngày xưa đối với mẹ chàng. Cái kỷ niệm đau đớn và nặt ức ấy còn in sâu mãi trong óc Trường : tối đêm ba mươi tết, năm Trường lên mười tuổi, bà cả đứng ngoài sân réo nợ năm đồng bạc, khiến mẹ Trường tức ngất người đi và bà chàng phải đội mưa gió đi đến gõ cửa nhà một người quen trong huyện đem về trả.

Một sự khinh bỉ cái lòng tàn ác ấy cũng đến theo với cái kỷ niệm buồn rầu kia. Trường nhìn thẳng vào bà cả, tìm trên khuôn mặt phúng phính của bà những nét khắc nghiệt ích kỷ, cái vẻ điêu ngoa và gian ác mà thời gian không che bớt đi. Tuy vậy, chàng nén tâm trở lại bình tĩnh, và thong thả trả lời câu hỏi của bà :

— « Thưa bác, me cháu vẫn cứ ân hận vì đã lâu chưa về thăm bác được ». Chàng vui vẻ tiếp chuyện ra vẻ ân cần lắm : « Độ này bác đã được bình phục như thường rồi chứ ? Năm ngoái, khi nghe tin bác mệt, cháu cứ áy náy mãi không về được ».

Nhưng Trường bỗng tự nhiên mỉm cười. Vì chàng cũng vừa đã giả dối như bà cả. Cái sức khoẻ của bà, chàng có bao giờ để ý đến đâu. Trường thấy những câu thăm hỏi mình sắp nói nữa là vô vị và không thực thà. Chàng yên lặng.

(Còn nữa)

Thạch-Lam

Xin mời bà đến coi nhiều kiểu áo mới rất trang nhã của họa-sĩ **NGYM** *đã bầy tại hiệu :*

My'x

41 Phố Hàng Đường Hanoi

may y-phục và bán đồ dùng về sắc đẹp và nhân-thể-mỹ phụ-nữ.

Một sự tối nguy hiểm thường sảy ra trong lúc các bà lâm sản

Tạo hóa sinh ra các sản phụ, sau khi lâm sản độ nửa giờ hay một giờ thì bao nhiêu rau sẽ tụt ra hết. Nếu rau chưa ra là tại Tử-cung thắt lại, hoặc rau dính quá. Lúc đó ta chớ nên coi thường mà phải cho là một sự tối ư quan hệ ; vì nếu để lâu, Tử-cung sưng, đau chẳng dạ dưới, đưa tức lên ngực, tiểu tiện không thông và hay mót dặn, có thể nguy hiểm đến tính mạng. Vậy lập tức nên cho dùng ngay một gói :

BÁ ĐẢ SƠN QUÂN TÁN của nhà thuốc

VÕ-VĂN-VÂN THUDAUMOT

Trong hai giờ đồng hồ rau đều tuôn ra hết, uống hết hộp thì bệnh hết rứt. Thực là một món thuốc cực kỳ hiệu nghiệm, chữa khỏi bệnh một cách êm ái, chớ không cần phải lấy tay cho vào Tử-cung hoặc phải dùng những khí cụ riêng mới có thể lấy và nạo rau ra được, mà lại làm cho người sản phụ phải kinh hồn.

Giá mỗi hộp 10 gói 1$00, 5 gói 0$50

CHI CUỘC

HANOI : 86, Rue du Coton Tél. 98
HAIPHONG : 75, Paul Doumer Tél. 248
HADONG : 27, Boulevard de la République

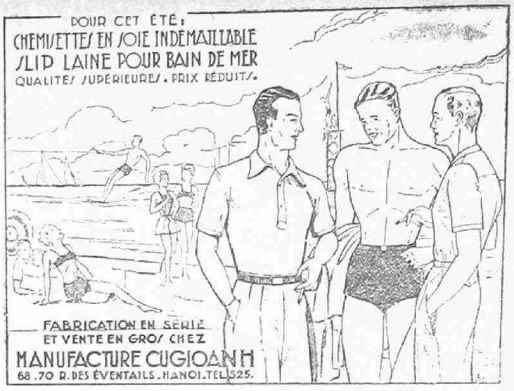

N. B. Le magasin est fermé tous les jours de 11h30 à 1h30

MỘT ÔNG THẦY BÓI ĐẠI TÀI...

Chỉ xem chữ ký mà đoán được tánh tình người ta. Ai muốn hiểu đời dĩ vãng tương lai mình ra sao, chỉ cần gửi chữ ký tên mình, tuổi và kèm theo ngân phiếu 7 hào hoặc 15 tem 5 xu cho **Mtre Khánh-sơn** boite postale 94 **Hanoi** trong 7 hôm sẽ rõ. Thân thế từ nhỏ đến già, vợ con, của cải, tình duyên, con cái, kẻ thù, bệnh tật. Ở gần xin mời lại (*28 hàng bán trên*) **Bourrin.**

Cours de graphologie par correspondance. Học xem triết-tự bằng cách gửi thư, chóng biết xem, vì chính **Mtre Khánh-sơn** *đã đào tạo ra* **M. Nguyễn-huy-Yến** *ở Nam-kỳ,* **M. Ngô-vi-Thiết** *cùng mấy thầy nữa mới ra đời.*

Chị em Phụ-Nữ nên nhắn bảo cho nhau biết để tránh một điều hại

Quý bà ai đã biết rồi, cũng nên làm phúc mách bảo giùm cho người chưa biết. Ai sinh đẻ rồi, cũng nên chỉ bảo cho người chưa sinh. Chắc rằng một trăm lần sinh đẻ thì đủ một trăm lần đau bụng. Có người đau quá đến nỗi mắng rủa người chồng, lăn lộn giường trên xuống giường dưới như người điên, vì chứng đau bụng đẻ không phải như đau bụng thường : Đau thấu tới trời xanh. Bởi sự đau ấy nó làm giảm sức người sản phụ, có khi mệt quá đẻ không được, hoặc đẻ được cũng đuối sức lắm rồi, vì thế tính mạng rất nguy hiểm. Quý bà không nên khinh thường sau hối lại không kịp. Muốn tránh khỏi những điều đau khổ ấy nhờ uống hai hộp **DƯỠNG THAI** hiệu **NHÀNH MAI** giá mỗi hộp 1p30, uống lúc thai được ba tháng trở lên. Dùng được thuốc này rồi lúc sinh không đau bụng chút nào, và sinh một cách hết sức mau lẹ. Người đàn bà vì đẩy không hiết mặt, tính mạng lại vững vàng. Thuốc này hay lạ lùng lắm, thậm chí cho đến đẻ con so thai lớn mà cũng không biết đau bụng là gì. Người có dùng rồi rất lấy làm lạ cho thuốc này là tiên đơn linh dược.

TỔNG ĐẠI-LÝ :

NGUYỄN - VĂN - ĐỨC
11, Rue des Caisses — Hanoi

SÁCH DẠY BÀI VÀ ĐẤU

ĐỘC - KIẾM

SONG-KIẾM

HỒNG - CÔN

5 XU

BÁN LẺ 5 XU MỘT CUỐN

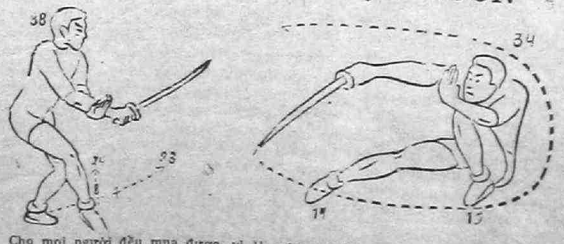

Cho mọi người đều mua được, vì là môn « **QUỐC-THUẬT** » cần phổ-thông. Chả thế Tàu vừa đánh Nhật một trận bằng gươm giáo rất giỏi (*xem các báo thì biết*).

BÁN TẠI NHÀ XUẤT BẢN LỚN NHẤT LÀ :

NHẬT-NAM THƯ-QUÁN 102 Hàng Gai Hanoi

và khắp hiệu sách lớn khắp các tỉnh

Có thể gửi tem thư, 2 cuốn thêm 3 xu cước, 4 cuốn 5 xu cước.

CÁC NỮ-HỌC-SINH NÊN CHÚ Ý!

Nếu không vào được các trường công, thì các nữ học sinh nên xin vào trường nữ-học *Hoài-Đức* phố hàng Trống Hanoi số nhà 70, điện thoại số 866, chỗ cũ trường Hồng-bàng. Ở đây có đủ ban sơ-đẳng và ban thành-chung, có nhiều nữ giáo-viên Pháp và Nam chuyên giậy, có nhà lưu-học-sinh rộng rãi. Cách tổ chức trong trường rất chu đáo. Thật là một trường tư-thục nữ-học đứng đắn nhất và lớn nhất xứ Đông-pháp

Ngày khai giảng ban sơ-đẳng : **1er Septembre**

Ngày khai giảng ban thành-chung : **3 Septembre**

Ai muốn hỏi thể lệ nhà trường, xin viết thư cho Madame Huỳnh-Tân quản-đốc trường *Hoài-Đức*

Những gian hàng

IDEO

là những gian hàng

to đẹp nhất

Giá bán phải chăng

Hàng toàn thức tốt

Viễn Đông Ấn Đường

CỬA HÀNG BÁN SÁCH VỞ VÀ GIẤY BÚT

28, Rue Paul-Bert, Hanoi — 60, Bd Paul-Bert, Haiphong

ĐÈN DẦU XĂNG

TITO-LANDI

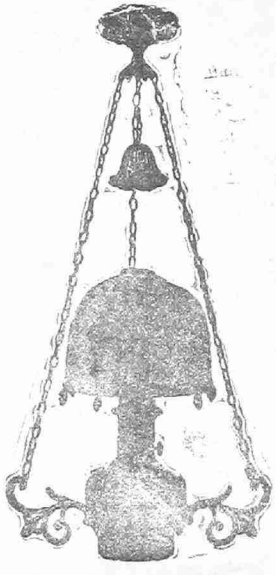

N° 13 - *Suspension à chaines & rinceaux en bronze fondu — Décor vieil or* 120 bougies, 1 lít dầu đốt trên 24 giờ

HIỆU ĐEN MANCHON TO HƠN HẾT

Đèn manchon **TITO LANDI** danh tiếng toàn cõi Đông-Pháp hơn 30 năm, **ít hao dầu, dễ sửa vô cùng**, màu sáng xanh mát mẻ, nhứt là **khỏi sợ rủi ro** như mấy thứ đèn bơm. Đèn **TITO LANDI** đầy dầu mở nút châm lửa, không nổ. Một cây đèn **TITO LANDI** đốt không tốn 3 xu dầu mỗi đêm. Nhiều hiệu bắt chước, xin nhìn cho kỹ nơi trục vặn tắt đèn, chỗ nút bình dầu đều có chữ « **TITO LANDI** » và trong bình chứa có bông đá (*éponge*), mới là thiệt hiệu **TITO LANDI**.

Xin nhớ : Manchon 40 bougies TITO LANDI, NHÃN ĐỎ. Manchon 120 bougies TITO LANDI, NHÃN BẠC Ống khói 40 bougies và 120 bougies đều có hiệu **TITO LANDI**, chế riêng theo đèn, bền chắc.

Quý vị coi những đồ giả mạo giá rẻ mau hư.

Đèn manchon **TITO LANDI** và các đồ phụ tùng trử bán tại Hanoi nơi : *LÊ HUỲ LÊ, 3 rue des Médicaments*

ĐẶNG VAN TẤN rue du Coton

Sté QUANG HUNG LONG 79 rue des Paniers

và toàn cõi Đông Pháp.

Catalogue có nhiều kiểu đèn thau hay mạ kền có dạy chữa đèn Hỏi nơi : NGUYỄN VIẾT THANH đại lý toàn cõi Đông Pháp, Vinh Long (*Namky.*)

TRU'Ò'NG THĂNG LONG

LÀ TRƯỜNG TƯ THỤC TO NHẤT Ở ĐÔNG-PHÁP

Tru'ò'ng THĂNG LONG có môt ban giáo sư rất tốt :

Mme Guézennec *Professeur d'Anglais*

MM Hoarau *Licencié ès-lettres.*

Nguyên bá Húc *Licenciés ès-sciences mathémathiques (licence d'enseignement)*

Bùi Kỷ *Phó Bảng, ancien professeur à l'Université Indochinoise.*

Ngô thúc Dịch *Cu nhân, Diplômé de l'Ecole Supérieure de Droit de Hanoi.*

Nguyễn tường Tam *Licencié es-sciences physiques (licence d'enseignement)*

Phan Anh *Licencié en droit*

Hoàng minh Giám *Diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie, ancien professeur au Lycée SISOVATH (Pnom-Penh)*

Đặng thái Mai *Diplômé de l'Ecole Supérieure de Pédagogie, ancien professeur au Collège Quốc-Hoc (Huế)*

Tôn thất Bình *Publicite, professeur de l'Enseignement libre depuis 12 ans.*

Lương ngọc Khuê *Ingénieur chimiste*

Phan Thanh *Professeur de l'Enseignement libre depuis 11 ans, pourvu du Brevet d'Aptitude Pédagogique.*

Nguyễn Dương *Professeur de l'Enseignement libre depuis 10 ans.*

Khuất duy Các *Professeur de l'Enseignement libre depuis 9 ans.*

Vũ bội Liêu *Professeur de l'Enseignement libre*

Trần hữu Mai *Ancien Directeur de l'Ecole Annam Hoc Duong*

Nguyễn cao Luyện *Architecte, Diplômé P.L.G.I. chargé de cours à l'Ecole des Beaux Arts de Hanoi*

MM. **Hoàng như Tiếp** *Architecte diplômé P.L.G.I.*

Nguyễn cát Tường *Artiste peintre, diplômé de l'Ecole des Beaux Arts de l'Indochine.*

Ngô duy Cầu *Bachelier ès-sciences, titulaire du P. C. N.*

Tô thúc Doanh *Bachelier ès-lettres.*

Phạm huy Thông *Bachelier ès-lettres.*

Võ nguyên Giáp *Bachelier ès-lettres.*

Huỳnh văn Phương *Bachelier ès-lettres.*

Lâm đăng Du *Bachelier ès-lettres.*

Nguyễn duy Dinh *Bachelier ès-sciences.*

Cao xuân Tuệ *Bachelier ès-sciences.*

Nghiêm xuân Yêm *Bachelier ès-sciences.*

Trần văn Tuyên *Bachelier ès-sciences.*

Phang gine Sao *Professeur d'Anglais.*

Mlle Trần thị Diêm *Diplômée de l'Ecole normale d'Institutrices de Hanoi*

MM. **Phạm hữu Ninh** *Diplômé de l'Enseignement Primaire Supérieur.*

Lê văn Quang *Diplômé de l'Enseignement Primaire Supérieur.*

Nguyễn hữu Thuận *Diplômé de l'Enseignement Primaire Supérieur.*

Đào hữu Rậu *Diplômé de l'Enseignement Primaire Supérieur.*

Hà văn Du *Diplômé de l'Enseignement Primaire Supérieur.*

Nguyễn ván Nhung *Ancien Directeur de l'Ecole Tiên Ich.*

Lè khắc Yên *Titulaire du Certifical d'Etudes Primaires f. i.*

Nguyễn gia Đệ *Titulaire du Certifical d'Etudes Primaires f. i.*

Nguyễn văn Hợi *Titulaire du Certifical d'Etudes Primaires f. i.*

Năm nay cũng như các năm trước, trường THĂNG LONG có rất nhiều học sinh trúng tuyển các kỳ thi :

Baccalauréat 1ère partie :	23 admissibles, 13 reçus, 1 mention A. B.	Certificat d'E. P. F. I. :	100 reçus.
Diplôme d'E. P. S. F. I. :	22 admissibles, 19 reçus, 2 mention A. B.	Certificat d'E. E. I. :	28 reçus.
Brevet Elémentaire :	3 admissibles, 2 reçus.		

Danh sách học sinh trúng tuyển các kỳ thi đã đăng vào các báo Đông-Pháp, Trung-Bắc, Việt-Báo trong tháng Juin vừa rồi.

Ngày khai giảng :

Các lớp Sơ Học và Tiểu Học :

ngày 31 Aout 1937 hồi 7 giờ sáng

Các lớp Tú Tài và Cao Đẳng Tiểu Học :

ngày 1er Septembre 1937 hồi 7 giờ sáng

Học sinh và phụ huynh học sinh muốn biết rõ thể lệ, nên viết thơ hoặc đến phòng thư ký nhà trường ở phố Bourret. Hanoi ; nhà trường sẽ biếu quyển sách có tranh ảnh (brochure illustrée, édition 1937-1938) —

In tại nhà in Thuy-Ký, Tél : 869 — Hanoi

Le Gérant Nguyễn Tường Lân